

*Hà Nội, ngày 06 tháng 7 năm 2023*

## **BÁO CÁO**

### **ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH GIỮA NHIỆM KỲ GIAI ĐOẠN 2021-2023 CỦA BỘ XÂY DỰNG**

Nước ta bước vào thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 trong bối cảnh tình hình chính trị - xã hội ổn định, lạm phát được kiểm soát, nhiều giải pháp, chính sách phát triển kinh tế, thu hút đầu tư, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng, cải cách hành chính đã đi vào cuộc sống và phát huy tác dụng, đạt hiệu quả tích cực. Tuy nhiên từ năm 2021 đến nay, sự xuất hiện bất ngờ và kéo dài của dịch Covid-19 đã gây tổn hại, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển kinh tế và mọi mặt của đời sống xã hội trên cả nước, nền kinh tế đang phải ứng phó với những vấn đề lớn phát sinh, chưa có tiền lệ, thuận lợi, cơ hội và khó khăn, thách thức đan xen, trong khi thiên tai, biến đổi khí hậu ngày càng diễn biến phức tạp, khó lường.

Ngành Xây dựng đã kế thừa được nhiều kết quả quan trọng từ giai đoạn trước như hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đã cơ bản hoàn thiện, phủ kín trong các lĩnh vực hoạt động của Ngành, tạo điều kiện thuận lợi huy động, thu hút các nguồn lực tham gia. Công tác quản lý đầu tư xây dựng được tăng cường, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả đầu tư xây dựng; năng lực ngành Xây dựng nói chung và các doanh nghiệp xây dựng có bước phát triển mạnh mẽ, ứng dụng nhanh, làm chủ nhiều công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật mới; tốc độ đô thị hóa đạt mục tiêu đề ra, hệ thống đô thị phát triển mạnh và phân bố khá đồng đều trong cả nước, chất lượng đô thị được nâng cao hơn; công tác phát triển nhà ở cho người dân, nhất là cho các đối tượng chính sách, người có thu nhập thấp được quan tâm và đạt được những kết quả tích cực, góp phần thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội; vật liệu xây dựng phát triển mạnh, đáp ứng cơ bản nhu cầu trong nước và một phần xuất khẩu... Tuy nhiên, ngành Xây dựng cũng đứng trước nhiều khó khăn, hạn chế như: chất lượng tăng trưởng, sức cạnh tranh, năng suất lao động chưa cao; một số tồn tại về quy hoạch, phát triển đô thị, quản lý đầu tư xây dựng từ nhiều năm chưa được khắc phục; thị trường bất động sản chưa thực sự lành mạnh, ổn định; phát triển nhà ở xã hội chưa đạt mục tiêu đề ra; giá nguyên, nhiên liệu đầu vào, vật liệu xây dựng tăng cao đột biến; thiếu nhân công, thiếu việc làm, ảnh hưởng của dịch Covid -19 ... đã tác động bất lợi đến nhiều hoạt động của Ngành.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết số 16/2021/QH15 ngày 27/7/2021 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 20/5/2021 của Chính phủ về Chương trình

hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 30/8/2021 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 16/2021/QH15 ngày 27/7/2021 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, Bộ Xây dựng đã ban hành Quyết định số 804/QĐ-BXD ngày 30/6/2021 về Chương trình hành động của ngành Xây dựng thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Quyết định số 1296/QĐ-BXD ngày 30/11/2021 về Chương trình hành động của ngành Xây dựng thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025.

Triển khai thực hiện Chỉ thị 01-CT/TW ngày 9/3/2021 của Bộ Chính trị, Bộ Xây dựng đã ban hành Kế hoạch học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng<sup>(1)</sup>. Trong đó, đã nghiêm túc quán triệt, ban hành đầy đủ, kịp thời khoảng 60 chương trình, kế hoạch hành động của Ngành thực hiện Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ; các Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ liên quan đến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội<sup>(2)</sup>; tham mưu ban hành các văn bản,

---

<sup>(1)</sup> *Tại Kế hoạch số 04-KH/ĐU ngày 01/4/2021 Kế hoạch học tập, quán triệt và triển khai Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.*

<sup>(2)</sup> *Năm 2021: (1) Chương trình hành động thực hiện các Nghị quyết: số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022; số 02/NQ-CP ngày 10/01/2021 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022; (2) Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025; (3) Chương trình hành động của ngành Xây dựng thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; (4) Kế hoạch thực hiện chương trình giám sát của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các Ủy ban của Quốc hội, Hội đồng Dân tộc năm 2022; (5) Kế hoạch thực hiện Chương trình phòng, chống ma túy giai đoạn 2021-2025 của Bộ Xây dựng; (6) Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Bộ Xây dựng năm 2021; (7) Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và các đề án năm 2021 của Bộ Xây dựng; (8) Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của cơ quan Bộ Xây dựng năm 2022; (9) Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật và kiểm tra việc thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính năm 2022 của Bộ Xây dựng; (10) Cải cách hành chính của Bộ Xây dựng giai đoạn 2021 - 2030; (11) Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022 của Bộ Xây dựng; (12) Kế hoạch triển khai Định hướng phát triển kiến trúc Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; (13) Kế hoạch triển khai Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 10/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án “Nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả giám sát, kiểm tra, thanh tra nhằm phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi vi phạm pháp luật, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong doanh nghiệp nhà nước” giai đoạn 2021-2025 của Bộ Xây dựng; (14) Kế hoạch triển khai Phong trào thi đua đặc biệt “Ngành Xây dựng đoàn kết, chung sức, đồng lòng thi đua phòng, chống và chiến thắng đại dịch Covid-19”; (15) Kế hoạch chuyển đổi việc xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 sang tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại Cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Xây dựng; (16) Kế hoạch thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; (17) Kế hoạch hành động của Bộ Xây dựng triển khai Nghị quyết số 58/NQ-CP ngày 27/4/2020 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030; (18) Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm 2021 trong lĩnh vực quy hoạch, kiến trúc; (19) Kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tội phạm năm 2021 của Bộ Xây dựng; (20) Kế hoạch thực hiện Quyết định số 406/QĐ-TTg ngày 22/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Danh mục dịch vụ công trực tuyến tích hợp, cung cấp trên Công Dịch vụ công Quốc gia năm 2021; (21) Kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021 của Bộ Xây dựng; (22) Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của cơ quan Bộ Xây dựng năm 2021; (23) Kế hoạch của Bộ Xây dựng thực hiện Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ của giáo dục đại học trong lĩnh vực kiến trúc và xây dựng, giai đoạn 2020-2025; (24) Kế hoạch hành động của Bộ Xây dựng thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ.*

đề án của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ;... các nội dung nêu trên được triển khai đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng.

Sau đây là kết quả thực hiện giữa kỳ kế hoạch giữa kỳ giai đoạn 2021-2023 của Bộ Xây dựng:

---

Năm 2022: (1) các Nghị quyết: số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022; số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022; (2) Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ Chương trình; (3) Kế hoạch của Bộ Xây dựng thực hiện Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV; (4) Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm 2022 trong lĩnh vực quy hoạch, kiến trúc; (5) Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và các đề án của Bộ Xây dựng năm 2022; (6) Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; (7) Kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2022 của Bộ Xây dựng; (8) Kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tội phạm năm 2022 của Bộ Xây dựng; (9) Kế hoạch tổ chức thực hiện Quyết định số 1492/QĐ-TTg ngày 10/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 02-KL/TW ngày 18/5/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW của Ban Bí thư khóa XI tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng cháy, chữa cháy; (10) Kế hoạch hành động của ngành Xây dựng ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2022 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 thực hiện cam kết của Việt Nam tại Hội nghị lần thứ 26 các Bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu; (11) Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của cơ quan Bộ Xây dựng năm 2022; (12) Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Bộ Xây dựng năm 2022; (13) Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030 và Đề án về những nhiệm vụ, giải pháp triển khai kết quả Hội nghị lần thứ 26 các Bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu; (14) Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giai đoạn 2022 - 2025; (15) Kế hoạch triển khai Đề án “Phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030”; (16) Kế hoạch của Bộ Xây dựng thực hiện Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025; (17) Kế hoạch phòng, chống thiên tai của Bộ Xây dựng đến năm 2025; (18) Kế hoạch hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số của Bộ Xây dựng năm 2022; (19) Kế hoạch chuyển đổi từ IPv4 sang IPv6 cho hệ thống công nghệ thông tin của Bộ Xây dựng giai đoạn 2022 - 2025.

6 tháng năm 2023: (1) Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023 ; (2) Nghị quyết số 152/NQ-CP ngày 15/11/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; (3) Nghị quyết số 78/NQ-CP ngày 18/6/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị về Phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; (4) Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 29/12/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; (5) Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về Quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 11/11/2022 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị; (6) Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022, Hội nghị lần thứ năm, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới; (7) Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 23/11/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 07/10/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; (8) Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 11/3/2023 về một số giải pháp tháo gỡ và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững; (9) Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày

## A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH GIỮA KỲ GIAI ĐOẠN 2021-2023

### I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH

#### 1. Kết quả thực hiện đến tháng 6 năm 2023

- Tốc độ tăng trưởng của ngành xây dựng năm 2021 giảm 0,34%, năm 2022 tăng 8,17%, 6 tháng đầu năm 2023 tăng 4,74%.

- Tốc độ tăng trưởng của hoạt động kinh doanh bất động sản năm 2021 tăng 0,12%, năm 2022 tăng 5,9%, 6 tháng đầu năm 2023 giảm 0,82%.

- Tỷ lệ đô thị hóa toàn quốc ước đạt 42%.

- Tỷ lệ lập quy hoạch chung đô thị đạt 100%.

- Diện tích bình quân nhà ở toàn quốc đạt khoảng 25,6 m<sup>2</sup> sàn/người.

- Tỷ lệ người dân đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung ước đạt 95,1%.

- Tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch giảm xuống còn 16,3%.

- Tỷ lệ tổng lượng nước thải được thu gom xử lý đạt khoảng 16,3%.

- Giá trị sản xuất và so với cùng kỳ 6 tháng đầu năm 2022 một số vật liệu xây dựng chủ yếu: (1) xi măng: sản xuất dự kiến đạt 46 triệu tấn, giảm 5%, tiêu thụ đạt 45 triệu tấn, giảm 7%; (2) gạch ốp lát: sản xuất đạt khoảng 191 triệu m<sup>2</sup>, giảm khoảng 10%, tiêu thụ khoảng 145 triệu m<sup>2</sup> giảm khoảng 17%; (3) sứ vệ sinh: sản xuất đạt gần 5,85 triệu sản phẩm, giảm khoảng 3%, tiêu thụ khoảng 5,2 triệu sản phẩm; (4) kính xây dựng: sản xuất đạt khoảng 103 triệu m<sup>2</sup>, tăng khoảng 2%, tiêu thụ khoảng 79 triệu m<sup>2</sup>; (5) vật liệu xây: sản xuất đạt khoảng 9,5 tỷ viên QTC, trong đó gạch đất sét nung là 8,1 tỷ viên, gạch không nung chiếm 16%.

#### 2. Ước thực hiện năm 2023

- Tốc độ tăng trưởng của ngành Xây dựng ước đạt 4,5%-5%.

- Tốc độ tăng trưởng của hoạt động kinh doanh bất động sản ước đạt 2,5%-3%.

- Tỷ lệ đô thị hóa toàn quốc ước đạt 42,6%.

- Tỷ lệ lập quy hoạch chung đô thị đạt 100%; tỷ lệ lập quy hoạch phân khu đối với

---

*03/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phòng cháy, chữa cháy trong tình hình mới; (10) Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số Bộ Xây dựng năm 2023; (11) Kế hoạch tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2023 và giai đoạn 2023 - 2027 của Bộ Xây dựng; (12) Kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tội phạm năm 2023 của Bộ Xây dựng; (13) Kế hoạch triển khai nhiệm vụ trọng tâm thực hiện Đề án 06 năm 2023 của Bộ Xây dựng; (14) Kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống khủng bố năm 2023 của Bộ Xây dựng; (15) Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của cơ quan Bộ Xây dựng năm 2023; (16) Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ thông tin tuyên truyền năm 2023 của Bộ Xây dựng; (17) Kế hoạch hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 của Bộ Xây dựng.*

22 đô thị loại I và 02 đô thị loại đặc biệt đạt khoảng 79%; tỷ lệ lập quy hoạch chi tiết bình quân cả nước đạt khoảng 39% so với diện tích đất xây dựng đô thị.

- Diện tích bình quân nhà ở toàn quốc đạt khoảng 6 m<sup>2</sup> sàn/người.
- Tỷ lệ người dân đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung ước đạt 96%.
- Tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch giảm xuống còn 16%.
- Tỷ lệ tổng lượng nước thải được thu gom xử lý đạt khoảng 17%.
- Giá trị sản xuất xi măng ước đạt 85,36 triệu tấn, giảm 9,92% so với năm 2022, tiêu thụ 87,31 triệu tấn, giảm 9,81% so với năm 2022.

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRONG CÁC LĨNH VỰC

### 1. Tập trung hoàn thiện, nâng cao chất lượng hệ thống thể chế, công cụ quản lý trong các lĩnh vực của ngành Xây dựng, phù hợp với cơ chế thị trường, thực tiễn của Việt Nam và hội nhập quốc tế

- Chú trọng công tác hoàn thiện thể chế pháp luật về xây dựng để tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, Bộ đã tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; ban hành, tổ chức thực hiện Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và các đề án năm 2023, tham mưu ban hành các văn bản, đề án của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; thực hiện nghiêm túc, khẩn trương các nhiệm vụ được giao tại các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Kết quả cụ thể đến hết tháng 6/2023 như sau:

- + Trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành 01 Nghị quyết<sup>(3)</sup>;
- + Trình Chính phủ ban hành 02 Nghị quyết<sup>(4)</sup>, 13 Nghị định<sup>(5)</sup>;

<sup>(3)</sup> Nghị quyết số 26/2022/NQ-UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị.

<sup>(4)</sup> (1) Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 11/11/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; (2) Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 11/3/2023 về một số giải pháp tháo gỡ và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững.

<sup>(5)</sup> (1) Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; (2) Nghị định số 09/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 về quản lý vật liệu xây dựng; (3) Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; (4) Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; (5) Nghị định số 30/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở; (6) Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội; (7) Nghị định số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; (8) Nghị định số 69/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư; (9) Nghị định số 02/2022/NĐ-CP ngày 06/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản; (10) Nghị định

- + Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành 16 Quyết định<sup>(6)</sup> và 03 Chỉ thị<sup>(7)</sup>;
- + Ban hành theo thẩm quyền 26 Thông tư<sup>(8)</sup>;

số 16/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng; (11) Nghị định số 44/2022/NĐ-CP ngày 29/6/2022 của Chính phủ về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản; (12) Nghị định số 52/2022/NĐ-CP ngày 08/8/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng; (13) Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

<sup>(6)</sup> (1) Quyết định số 05/2021/QĐ-TTg ngày 08/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung thành phố Đà Nẵng; (2) Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 phê duyệt Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030; (3) Quyết định số 287/QĐ-TTg ngày 02/3/2021 phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch cấp nước vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; (4) Quyết định số 438/QĐ-TTg ngày 25/3/2021 phê duyệt Đề án “Phát triển các đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030”; (5) Quyết định số 512/QĐ-TTg ngày 31/3/2021 về việc thành lập Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng; (6) Quyết định số 1246/QĐ-TTg ngày 19/7/2021 Phê duyệt Định hướng phát triển kiến trúc Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; (7) Quyết định số 71/QĐ-TTg ngày 19/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “An ninh kinh tế trong lĩnh vực cấp nước, thoát nước và xử lý chất thải rắn”; (8) Quyết định số 03/2022/QĐ-TTg ngày 18/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chuẩn, định mức nhà ở công vụ; (9) Quyết định số 15/2022/QĐ-TTg ngày 27/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về thí điểm phân cấp thẩm quyền phê duyệt, trình tự, thủ tục phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị thuộc thành phố Hải Phòng, thành phố Cần Thơ, tỉnh Nghệ An và tỉnh Thanh Hóa; (10) Quyết định số 20/2022/QĐ-TTg ngày 12/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ về thí điểm phân cấp thẩm quyền phê duyệt, trình tự, thủ tục phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị thuộc tỉnh Khánh Hòa; (11) Quyết định số 1435/QĐ-TTg ngày 17/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện dự án bất động sản cho các địa phương, doanh nghiệp; (12) Quyết định số 1442/QĐ-TTg ngày 17/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ một số quy định của Quyết định số 512/QĐ-TTg ngày 31/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Hội đồng kiểm tra nhà nước về công tác nghiệm thu công trình xây dựng; (13) Quyết định số 07/2023/QĐ-TTg ngày 17/3/2023 quy định về thí điểm phân cấp thẩm quyền phê duyệt, trình tự, thủ tục phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung xây dựng khu chức năng, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; (14) Quyết định số 258/QĐ-TTg ngày 17/3/2023 phê duyệt Lộ trình áp dụng Mô hình thông tin công trình (BIM) trong hoạt động xây dựng; (15) Quyết định số 388/QĐ-TTg ngày 3/4/2023 phê duyệt Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 1 triệu căn hộ nhà ở cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030”; (16) Quyết định số 423/QĐ-TTg ngày 20/4/2023 phê duyệt quy hoạch xây dựng hệ thống trụ sở làm việc của các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan trung ương của các đoàn thể tại thủ đô Hà Nội đến năm 2030.

<sup>(7)</sup> (1) Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 29/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững; (2) Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 26/03/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chỉ thị đẩy mạnh xử lý, sử dụng tro, xỉ, thạch cao; (3) Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 07/02/2023 về định hướng phát triển quy hoạch kiến trúc nông thôn Việt Nam, tạo bản sắc giữ gìn kiến trúc truyền thống.

<sup>(8)</sup> (1) Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 ban hành QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng; (2) Thông tư số 02/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 ban hành QCVN 06:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình; (3) Thông tư số 03/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 ban hành QCVN 04:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Nhà chung cư; (4) Thông tư số 04/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 hướng dẫn xuất khẩu khoáng sản làm vật liệu xây dựng; (5) Thông tư số 05/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành hoặc liên tịch ban hành; (6) Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng; (7) Thông tư số 07/2021/TT-BXD ngày 30/6/2021 sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 19/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 và Thông tư số 02/2016/TT-BXD ngày 15/02/2016; (8) Thông tư số 08/2021/TT-BXD ngày 02/8/2021 hướng dẫn phương pháp xác định chi phí lập và tổ chức thực hiện quy chế quản lý kiến trúc; (9) Thông tư số 09/2021/TT-BXD ngày 16/8/2021 hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội

+ Đã trình Quốc hội dự án Luật Nhà ở (sửa đổi), dự án Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi). Ủy ban Kinh tế của Quốc hội, Ủy ban Pháp luật của Quốc hội đã tổ chức thẩm tra đối với 02 dự án Luật này; trình Quốc hội thảo luận tại Hội trường đối với 02 dự án Luật tại kỳ họp thứ 5 (tháng 5/2023), dự kiến thông qua tại kỳ họp thứ 6 (tháng 10/2023);

+ Trình và được Chính phủ thống nhất đưa vào đề nghị về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024 đối với Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn. Quốc hội đã có Nghị quyết số 89/2023/QH15 ngày 02/6/2023 về Chương trình xây dựng Luật, pháp lệnh năm 2024, điều chỉnh Chương trình Luật, pháp lệnh năm 2023, trong đó dự án Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn dự kiến trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 7 (tháng 5/2024), thông qua tại kỳ họp thứ 8 (tháng 10/2024). Bộ Xây dựng đang tích cực xây dựng dự án Luật, bảo đảm trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật;

+ Đang tích cực lập hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Luật điều chỉnh về quản lý, phát triển đô thị, dự án Luật điều chỉnh về cấp, thoát nước để trình Chính phủ thông qua chính sách trước ngày 01/11/2023: đã ban hành các Kế hoạch xây dựng đề nghị và soạn thảo dự án Luật điều chỉnh về Cấp, thoát nước<sup>(9)</sup> và Luật điều chỉnh về quản lý và phát triển đô thị<sup>(10)</sup>; đã tổ chức một số Hội thảo, tọa đàm tổng kết việc thực thi pháp luật, đề xuất chính sách xây dựng Luật;

---

và Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà; (10) Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; (11) Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; (12) Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 ban hành định mức xây dựng; (13) Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình; (14) Thông tư số 14/2021/TT-BXD ngày 08/9/2021 hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng; (15) Thông tư số 15/2021/TT-BXD ngày 15/12/2021 quy định về công trình hạ tầng kỹ thuật thu gom thoát nước thải đô thị, khu dân cư tập trung; (16) Thông tư số 16/2021/TT-BXD ngày 20/12/2021 ban hành QCVN 18:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn trong thi công xây dựng; (17) Thông tư số 17/2021/TT-BXD ngày 22/12/2021 quy định một số nội dung về hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực xây dựng; (18) Thông tư số 01/2022/TT-BXD ngày 30/6/2022 hướng dẫn thực hiện hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; (19) Thông tư số 02/2022/TT-BXD ngày 26/9/2022 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng; (20) Thông tư số 03/2022/TT-BXD ngày 27/9/2022 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; (21) Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn; (22) Thông tư số 05/2022/TT-BXD ngày 30/11/2022 ban hành QCVN 03:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Phân cấp công trình xây dựng phục vụ thiết kế xây dựng; (23) Thông tư số 06/2022/TT-BXD ngày 30/11/2022 ban hành QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình; (24) Thông tư số 01/2023/TT-BXD ngày 16/01/2023 quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; (25) Thông tư số 02/2023/TT-BXD ngày 03/3/2023 hướng dẫn một số nội dung về hợp đồng xây dựng; (26) Thông tư số 03/2023/TT-BXD ngày 28/4/2023 sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư số 09/2021/TT-BXD ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội và Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội.

<sup>(9)</sup> Quyết định số 141/QĐ-BXD ngày 07/3/2023 của Bộ Xây dựng.

<sup>(10)</sup> Quyết định số 81/QĐ-BXD ngày 20/2/2023 của Bộ Xây dựng.

+ Đã trình Chính phủ Nghị quyết về một số giải pháp tháo gỡ cho các công trình, cơ sở hiện hữu không có khả năng khắc phục đầy đủ các yêu cầu của tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về phòng cháy, chữa cháy tại thời điểm đưa vào hoạt động<sup>(11)</sup>;

+ Đã trình và đang tiếp tục hoàn thiện báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, ký ban hành: (i) Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, ngập lụt theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025<sup>(12)</sup>; (ii) Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về mức hỗ trợ xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ và tỷ lệ phân bổ vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương, tỷ lệ đối ứng vốn hỗ trợ từ ngân sách địa phương giai đoạn 2022 - 2025<sup>(13)</sup>; (iii) Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo khu vực nông thôn giai đoạn 2021-2025<sup>(14)</sup>; (iv) Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công và lễ khánh thành công trình<sup>(15)</sup>; (v) Quy hoạch ngành quốc gia “Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050”<sup>(16)</sup>; (vi) Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Xây dựng<sup>(17)</sup>. Đang tiếp tục hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ Chiến lược phát triển ngành Xây dựng đến năm 2030, định hướng đến năm 2045<sup>(18)</sup>.

- Tiếp tục triển khai Đề án hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng (Đề án 198):

+ Đã hoàn thành việc sắp xếp và ban hành danh mục Bộ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia ngành Xây dựng gồm 12 quy chuẩn có tính bao quát, đảm bảo tinh gọn, hội nhập và tăng cường cho công tác quản lý nhà nước về an toàn xây dựng; đảm bảo lợi ích, an ninh

<sup>(11)</sup> Tờ trình số 30/TTr-BXD ngày 28/6/2023.

<sup>(12)</sup> Tờ trình số 62/TTr-BXD ngày 19/12/2022; hiện đang tiếp tục hoàn thiện theo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà tại văn bản số 808/VPCP-CN ngày 10/02/2023.

<sup>(13)</sup> Tờ trình số 61/TTr-BXD ngày 19/12/2022; hiện đang tiếp tục hoàn thiện theo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà tại văn bản số 807/VPCP-CN ngày 10/02/2023.

<sup>(14)</sup> Tờ trình số 60/TTr-BXD ngày 19/12/2022; hiện đang tiếp tục hoàn thiện theo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà tại văn bản số 717/VPCP-CN ngày 08/02/2023.

<sup>(15)</sup> Ngày 09/5/2023, Bộ Xây dựng có văn bản số 1771/BXD-HĐXD gửi Văn phòng Chính phủ về việc thực hiện lấy ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà tại văn bản số 670/VPCP-CN ngày 06/02/2023 kèm theo dự thảo Quyết định đã được hoàn thiện. Ngày 11/5/2023, Văn phòng Chính phủ có Phiếu báo số 1039/PB-VPCP đề nghị tiếp tục rà soát, làm rõ, hoàn thiện dự thảo Quyết định. Ngày 15/6/2023, Bộ Xây dựng đã có Văn bản số 2492/BXD-HĐXD làm rõ nội dung theo yêu cầu của Phiếu báo nêu trên.

<sup>(16)</sup> Tại Tờ trình số 29/TTr-BXD ngày 30/5/2023. Ngày 13/6/2023, Văn phòng Chính phủ có văn bản số 4314/VP-CP-CN đề nghị rà soát, làm rõ một số nội dung hoàn thiện hồ sơ quy hoạch. Ngày 22/6/2023, Bộ Xây dựng đã có văn bản số 126/BC-BXD báo cáo Thủ tướng Chính phủ về rà soát, làm rõ một số nội dung theo yêu cầu tại văn bản nêu trên.

<sup>(17)</sup> Tờ trình số 31/TTr-BXD ngày 29/6/2023.

<sup>(18)</sup> Bộ Xây dựng đã có văn bản số 2668/BXD-KHTC gửi các Bộ, ngành, địa phương liên quan lấy ý kiến góp ý đối với Dự thảo Tờ trình, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Báo cáo thuyết minh Chiến lược, hiện đang hoàn thiện trình Thủ tướng trong tháng 7/2023.



quốc gia; bảo vệ tài nguyên, môi trường; tiết kiệm năng lượng; giảm thiểu phát thải; phù hợp với sự phát triển công nghệ xây dựng trong nước và quốc tế;

+ Đã tổ chức rà soát, biên soạn và ban hành được 06/12 quy chuẩn theo quy hoạch quy chuẩn mới;

+ Đã hoàn thành việc sắp xếp, quy hoạch, định hướng đổi mới hệ thống tiêu chuẩn cốt lõi ngành xây dựng dựa theo các tiêu chuẩn Châu Âu đảm bảo tính hệ thống, đồng bộ, tiên tiến trong tính toán thiết kế, có sự thay đổi lớn trong tư duy biên soạn, cách thức sử dụng; ban hành quyết định phê duyệt định hướng và kế hoạch biên soạn, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn quốc gia ngành xây dựng giai đoạn 2021-2025; giai đoạn 2026-2030 và danh mục 128 TCVN cốt lõi để biên soạn từ 2021 đến 2025. Đã gửi Bộ Khoa học và Công nghệ để làm các thủ tục thẩm định, ban hành khoảng 103 tiêu chuẩn;

+ Hoàn thiện khung pháp lý về biên soạn, áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; định hướng cho việc áp dụng tiêu chuẩn nước ngoài (TCNN), tiêu chuẩn quốc tế (TCQT) trong hoạt động xây dựng;

+ Đã hoàn thành Cổng thông tin điện tử để quản lý, tra cứu, khai thác cơ sở dữ liệu về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng; hỗ trợ công tác tuyên truyền, khả năng tìm kiếm, tiếp cận thông tin, góp phần đổi mới công tác thông tin và nâng cao nhận thức, hiệu quả sử dụng và quản lý nhà nước trong lĩnh vực xây dựng.

- Triển khai thực hiện Đề án Hoàn thiện hệ thống định mức và giá xây dựng:

+ Đã hoàn thành báo cáo, trình Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Đề án giai đoạn 2017-2022, đề xuất các nhiệm vụ trọng tâm cần triển khai trong các năm tiếp theo. Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống định mức xây dựng, chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật phục vụ xác định và quản lý chi phí duy trì các dịch vụ hạ tầng kỹ thuật đô thị;

+ Hoàn thành Dự án xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về định mức và giá xây dựng sử dụng chung; tổ chức tập huấn, hướng dẫn các ngành địa phương sử dụng cơ sở dữ liệu; ban hành Quy chế quản lý vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu và dự toán chi phí cho việc quản lý vận hành của năm 2022; cho ý kiến về các định mức dự toán xây dựng đặc thù, chuyên ngành, định mức dịch vụ hạ tầng kỹ thuật đô thị theo đề nghị của các Bộ, ngành, địa phương; tổng hợp danh mục các định mức chưa phù hợp, các công tác chưa có định mức theo phản ánh của các Bộ, ngành, địa phương; rà soát, hoàn thiện Bộ định mức dịch vụ công ích đô thị đã được Bộ Xây dựng công bố.

- Tổng kết tình hình thực hiện Đề án “Áp dụng mô hình thông tin công trình (BIM) trong hoạt động xây dựng và quản lý vận hành công trình”; đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Lộ trình áp dụng Mô hình thông tin công trình (BIM) trong hoạt động xây dựng và đang tổ chức thực hiện.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rà soát hệ thống văn bản, bãi bỏ các rào cản hạn chế quyền tự do kinh doanh để cải thiện và nâng cao chất lượng môi trường kinh doanh trong các lĩnh vực của Ngành. Đẩy mạnh xây dựng chính phủ điện tử; thiết kế

đồng bộ, xây dựng và đưa vào vận hành kịp thời, hiệu quả hệ thống tích hợp, kết nối liên thông các cơ sở dữ liệu lớn trong các lĩnh vực của Ngành, nhất là về quy hoạch, phát triển đô thị, nhà ở và thị trường bất động sản. Phấn đấu đến năm 2025 hoàn thành việc đưa vào vận hành kịp thời, hiệu quả hệ thống tích hợp, kết nối liên thông các cơ sở dữ liệu về quy hoạch, phát triển đô thị, nhà ở và thị trường bất động sản.

## **2. Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành Xây dựng gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, dựa trên nền tảng kinh tế số**

### **2.1. Về việc quản lý các hoạt động xây dựng**

- Song song với việc hoàn thiện thể chế, Bộ đã tăng cường nắm bắt, theo dõi, chỉ đạo, kiểm tra nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động đầu tư xây dựng, cụ thể:

+ Trong năm 2021 và năm 2023, để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh, khắc phục các tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19, Bộ Xây dựng đã đề xuất giảm 50% mức thu, nộp lệ phí cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng, chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng, phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, thẩm định thiết kế cơ sở, phí thẩm định thiết kế xây dựng, thẩm định dự toán xây dựng;

+ Tổ chức 03 hội nghị do Bộ trưởng chủ trì về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về các thủ tục hành chính về đầu tư xây dựng; quản lý chi phí đầu tư xây dựng do giá vật liệu xây dựng tăng cao; các giải pháp tháo gỡ các vướng mắc trong quá trình xác định, quản lý định mức xây dựng. Kịp thời theo dõi tình hình, biến động giá vật liệu xây dựng trên thị trường, xác định rõ nguyên nhân tăng giá, đề xuất giải pháp để quản lý;

+ Đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình biến động giá vật liệu xây dựng, các khó khăn, vướng mắc và giải pháp tháo gỡ;

+ Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc của Chủ đầu tư và các doanh nghiệp liên quan đến điều chỉnh hợp đồng xây dựng; đề xuất, kiến nghị một số giải pháp để tháo gỡ về thể chế<sup>(19)</sup>;

+ Thành lập đoàn làm việc tại Bộ Giao thông Vận tải, thành phố Hà Nội để hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình<sup>(20)</sup>. Tham gia các đoàn làm việc về thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công. Tổ chức một số lớp

---

<sup>(19)</sup> (1) Xem xét, đề xuất Quốc hội cho chủ trương việc biến động giá bất thường dẫn đến giá của các yếu tố cấu thành lên giá hợp đồng xây dựng tăng trên 15% được coi là sự kiện “bất khả kháng” làm cơ sở giao Chính phủ nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật có liên quan; (2) Giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Xây dựng nghiên cứu, đề xuất các tiêu chí định lượng về “hoàn cảnh thay đổi cơ bản” theo quy định tại Bộ Luật Dân sự đối với biến động giá bất thường và dịch bệnh Covid-19; (3) Đối với bất cập, tồn tại phát sinh từ điểm c Điều 62 Luật Đấu thầu, đề nghị Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, đánh giá thực tiễn áp dụng quy định về áp dụng hình thức hợp đồng trọn gói đối với gói thầu quy mô nhỏ trong thời gian diễn ra biến động bất thường về giá vật liệu xây dựng để đề xuất giải pháp phù hợp. Trường hợp cần thiết, báo cáo Quốc hội ban hành Nghị quyết bãi bỏ áp dụng quy định này để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của hợp đồng trọn gói trong bối cảnh biến động giá.

<sup>(20)</sup> Văn bản số 1227/BXD-KTXD ngày 13/4/2022 của Bộ Xây dựng về kế hoạch làm việc về hướng dẫn khó khăn vướng mắc trên địa bàn thành phố Hà Nội; Văn bản số 1227/BXD-KTXD ngày 13/4/2022 của Bộ Xây dựng về làm việc hướng dẫn khó khăn vướng mắc đối với triển khai đầu tư xây dựng tại Bộ Giao thông Vận tải...

tập huấn phổ biến pháp luật về quản lý chi phí đầu tư xây dựng cho một số bộ, ngành, địa phương và các doanh nghiệp; 02 lớp bồi dưỡng nâng cao chất lượng công tác lập và quản lý định mức cho gần 500 học viên tại TP.Hà Nội, TP.Hồ Chí Minh...; tổ chức hội thảo về công bố giá vật liệu xây dựng và định mức chi phí tư vấn xây dựng;

+ Ban hành kế hoạch và tổ chức kiểm tra quản lý chi phí đầu tư xây dựng, hợp đồng xây dựng tại 07 địa phương theo chỉ đạo của Chính phủ<sup>(21)</sup>; Tổ chức kiểm tra việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quản lý hoạt động xây dựng tại 06 địa phương<sup>(22)</sup>; Làm việc với 17 địa phương về các bất cập trong việc thực thi các văn bản pháp luật về quản lý chất lượng công trình, nghiệm thu, giám định tư pháp xây dựng, an toàn, vệ sinh lao động<sup>(23)</sup>;

+ Công bố chỉ số giá xây dựng năm 2020, 2021, 2022: Việc xác định và công bố chỉ số giá xây dựng được đa số các địa phương (61/63 địa phương) thực hiện chuyển đổi năm gốc (2020) theo quy định tại Nghị định số 10/2021/NĐ-CP, Thông tư số 11/2021/TT-BXD, Thông tư số 13/2021/TT-BXD<sup>(24)</sup>. Về công bố chỉ số giá tại các địa phương cơ bản đúng với quy định về thời gian công bố. Tuy nhiên, vẫn còn một số địa phương còn chậm thực hiện công bố<sup>(25)</sup>;

+ Công bố giá vật liệu: Cơ bản các địa phương đều thực hiện việc công bố giá vật liệu đúng quy định về tần suất. Đến nay, có 52 địa phương đã thực hiện công bố giá vật liệu theo tháng và 11 địa phương thực hiện công bố theo quý;

+ Công bố giá nhân công, máy thi công: Trong năm 2022, hầu hết các địa phương đều đã triển khai khảo sát, xác định đơn giá nhân công, giá ca máy theo các quy định. Tính đến thời điểm hiện tại, có khoảng 70% địa phương (khoảng 42/63 tỉnh) ban hành giá nhân công và giá ca máy thi công năm 2022. Các địa phương còn lại đang tổ chức thực hiện hoặc đang trình đề UBND tỉnh ban hành.

- Tiếp tục hoàn thiện các công cụ quản lý chi phí đầu tư xây dựng; cho ý kiến về chuyên môn, nghiệp vụ đối với khoảng 300 định mức dự toán xây dựng công trình, dự kiến áp dụng tại 19 dự án theo đề nghị của các chủ đầu tư; thẩm tra kết quả xác định suất vốn đầu tư xây dựng năm 2022 để trình Bộ công bố theo định kỳ.

---

<sup>(21)</sup> Quyết định số 430/QĐ-BXD ngày 19/5/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về kế hoạch kiểm tra quản lý chi phí đầu tư xây dựng hợp đồng xây dựng tại 07 địa phương gồm: Quảng Ninh, Thanh Hóa, Khánh Hòa, Tiền Giang, Cần Thơ, Đồng Nai, Lâm Đồng.

<sup>(22)</sup> Quyết định số 566/QĐ-BXD ngày 01/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quản lý hoạt động xây dựng tại 06 địa phương gồm: Hà Giang, Tuyên Quang, Phú Yên, Bình Định, Kiên Giang, An Giang.

<sup>(23)</sup> Sở Xây dựng các tỉnh: TP HCM, Thái Nguyên, Hải Phòng, Phú Yên, Hòa Bình, Lâm Đồng, Thừa Thiên Huế, Thanh Hóa, Bình Định, Đồng Tháp, Bắc Ninh, Phú Thọ, Gia Lai, Kon Tum, Quảng Bình, Hải Dương, Hưng Yên.

<sup>(24)</sup> Riêng chỉ có tỉnh Hòa Bình vẫn công bố chỉ số giá theo năm gốc 2011 và Thành phố Hải Phòng thực hiện công bố chỉ số giá theo năm gốc 2021 là không phù hợp quy định.

<sup>(25)</sup> Một số địa phương chưa công bố chỉ số giá xây dựng cho quý IV/2022 và các tháng 10,11,12/2022 (ví dụ như: Tuyên Quang; Thái Nguyên; Bắc Ninh; Hà Nội; Hải Dương; Thái Bình; Hà Tĩnh; Khánh Hòa; Ninh Thuận; Bà Rịa Vũng Tàu; Bình Phước; Kiên Giang).

- Thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo phân cấp (giai đoạn 2021- tháng 6/2023):

+ Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở: tổng số tiếp nhận là 1.890 dự án, đã xử lý là 1.680 dự án (ước năm 2023 xử lý là 447 dự án);

+ Thẩm định tổng mức đầu tư xây dựng, dự toán xây dựng công trình: tiếp nhận 484 hồ sơ; đã ban hành 451 văn bản thẩm định;

+ Cấp 1.229 chứng chỉ năng lực cho tổ chức hạng I (ước năm 2023 xử lý là 462 dự án); cấp 5.115 chứng chỉ hành nghề cho cá nhân hạng I (ước năm 2023 xử lý là 2.619 dự án); cấp 174 giấy phép cho nhà thầu nước ngoài hoạt động tại Việt Nam (ước năm 2023 xử lý là 45 dự án);

+ Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động và Chứng chỉ kiểm định viên (giai đoạn 2021- tháng 6/2023) cho: 136 cá nhân, cấp Giấy chứng nhận kiểm định KTATXD cho 10 tổ chức;

+ Hoàn thành các báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả hoạt động của Hội đồng kiểm tra Nhà nước các công trình xây dựng theo quy định. Năm 2021 đã tổ chức kiểm tra 71 đợt và ban hành 55 văn bản thông báo/hướng dẫn, chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng 13 công trình/hạng mục công trình; năm 2022 đã tổ chức kiểm tra 42 đợt và ban hành 45 văn bản thông báo/hướng dẫn, trong đó có 07 công trình/hạng mục công trình được chấp thuận nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng; 6 tháng đầu 2023, tổ chức kiểm tra 24 công trình, chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng 02 công trình/hạng mục công trình. Về cơ bản chất lượng các công trình do Hội đồng tổ chức kiểm tra được kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo yêu cầu thiết kế, đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng cho công trình.

- Tham gia ý kiến về chủ trương đầu tư các dự án trọng điểm của ngành giao thông<sup>(26)</sup>; có ý kiến thẩm định đối với các báo cáo nghiên cứu tiền khả thi một số dự án theo đề xuất của các đơn vị có liên quan<sup>(27)</sup>; xử lý một số kiến nghị của Bộ Y tế đối với các khó khăn vướng mắc của 02 Dự án đầu tư xây dựng mới Bệnh viện Bạch Mai và Bệnh viện Việt Đức cơ sở 2 tại Hà Nam.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 13/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hiện các biện pháp rút ngắn thời gian cấp phép xây dựng và các thủ tục liên quan; tiếp tục cải thiện chỉ số Cấp phép xây dựng của Việt Nam; tổ chức khảo sát, nghiên cứu, xây dựng Bộ tiêu chí, thực hiện đánh giá, xếp hạng mức độ cải thiện chỉ số cấp phép xây dựng.

---

<sup>(26)</sup> Dự án đường cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025; Dự án đường vành đai 4 của vùng thủ Hà Nội; Dự án đường vành đai 3 thành phố Hồ Chí Minh; Dự án Sân bay Long Thành ...

<sup>(27)</sup> Dự án Khu đô thị mới Hậu Nghĩa - Đức Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; Dự án Khu đô thị phụ cận Khu du lịch Quốc gia núi Bà Đen, tỉnh Tây Ninh; Dự án khu đô thị phục vụ Khu du lịch Quốc gia núi Bà Đen, tỉnh Tây Ninh; Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội; dự án đầu tư xây dựng đường sắt đô thị tại Hà Nội, TP.HCM; trụ sở Quốc hội Lào; trụ sở Bộ Ngoại giao.

- Tổ chức Lễ phát động Tháng hành động về an toàn, vệ sinh lao động ngành Xây dựng hàng năm. Kiểm tra, hướng dẫn địa phương giải quyết sự cố rơi vụn thẳng sử dụng trong thi công công trình Trụ sở làm việc Sở Tài chính Nghệ An; phối hợp thực hiện cứu nạn, khắc phục hậu quả sự cố tai nạn tại dự án cầu Rọc Sen. Hoàn thành đo, kiểm tra 16/16 công việc, nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm trong lĩnh vực xây dựng; đề xuất Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành bổ sung 27 công việc vào Danh mục.

- Hoàn thành Báo cáo sơ kết 02 năm thực hiện Chỉ thị 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; hướng dẫn tổ chức thực hiện hưởng ứng Tuần lễ Quốc gia về phòng chống thiên tai; kiểm tra công tác chuẩn bị phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trước mùa mưa bão năm 2022 tại Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh; thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ<sup>(28)</sup>; rà soát, đôn đốc các đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện công tác giám định tư pháp, định giá tài sản đảm bảo chất lượng, tiến độ; hoàn thành báo cáo Ban chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng về công tác giám định tư pháp xây dựng.

## **2.2. Công tác quản lý vật liệu xây dựng**

- Đã hoàn thiện theo ý kiến của Hội đồng thẩm định về quy hoạch ngành quốc gia, trình Thủ tướng Chính phủ “Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050”; tham gia Đề án xây dựng Chiến lược phát triển công nghiệp vật liệu Việt Nam thời kỳ 2020-2030, tầm nhìn 2045 của Ban Kinh tế Trung ương<sup>(29)</sup>; đang hoàn thiện, lấy ý kiến đối với Đề án “Tăng cường công tác quản lý và sử dụng amiăng trắng trong sản xuất vật liệu xây dựng”.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả: Chiến lược phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050; Chương trình phát triển vật liệu xây không nung tại Việt Nam đến năm 2030; Đề án An ninh kinh tế trong lĩnh vực vật liệu xây dựng; Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 26/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh xử lý, sử dụng tro, xỉ, thạch cao của các nhà máy nhiệt điện, nhà máy hóa chất, phân bón làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng và trong các công trình xây dựng.

- Quản lý chặt chẽ hệ thống đánh giá hợp quy, đánh giá chất lượng sản phẩm hàng hóa vật liệu xây dựng nhập khẩu, sản xuất và lưu thông trên thị trường, ngăn ngừa hàng kém chất lượng đưa vào các công trình xây dựng; tổ chức kiểm tra một số đơn vị chứng nhận hợp quy được Bộ Xây dựng chỉ định; hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc, kiến nghị của các ngành, địa phương, doanh nghiệp liên quan đến sản phẩm hàng hóa vật liệu xây dựng.

- Tổ chức kiểm tra công tác quản lý nhà nước về vật liệu xây dựng tại một số địa phương; kiểm tra các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng có sử dụng amiăng thực hiện nghiêm

<sup>(28)</sup> Đề xuất 06 nhiệm vụ nhằm ứng phó với tình hình biến đổi khí hậu, công bố trên website của Bộ 04 tài liệu hướng dẫn công tác PCTT trong ngành Xây dựng, đề xuất kế hoạch triển khai nhiệm vụ về PCTT giai đoạn tiếp theo.

<sup>(29)</sup> Nội dung Đề án đã được thể hiện trong Nghị quyết số 29-NĐ/TW ngày 17/11/2022 của Ban chấp hành Trung ương về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước đến năm 2030.

các quy định của pháp luật về môi trường, y tế và tuân thủ quy chuẩn; tổ chức các hội thảo về phát triển vật liệu xanh trong công trình xây dựng.

- Kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc, kiến nghị của các ngành, địa phương, doanh nghiệp về khoáng sản làm vật liệu xây dựng, khoáng sản làm nguyên liệu xi măng, vật liệu xây dựng thông thường. Tổ chức nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về vật liệu xây dựng.

- Cập nhật thường xuyên số liệu để nắm bắt kịp thời tình hình sản xuất, tiêu thụ, thị trường vật liệu xây dựng:

+ Do ảnh hưởng của dịch Covid -19, năm 2021 nhiều dự án phải dừng, giãn, hoãn tiến độ thi công xây dựng nên ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, cung ứng, tiêu thụ vật liệu xây dựng; hoạt động thi công xây dựng bị đình trệ có tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất, cung ứng, tiêu thụ vật liệu xây dựng. Theo kết quả phân tích, đánh giá diễn biến thị trường vật liệu xây dựng trong năm 2021, bức tranh tổng quát diễn biến một số chủng loại vật liệu xây dựng như sau: (1) giá xi măng trong năm 2021 về cơ bản có sự ổn định, không có sự biến động lớn so với năm 2020, có xu hướng tăng bình quân  $4 \div 6\%$  kể từ đầu quý IV/2021 đến nay; (2) giá cát xây dựng năm 2021 so với năm 2020 có biến động tăng bình quân từ 3,63% đến 5,8% tùy khu vực; (3) giá đá xây dựng tăng bình quân từ 3,69% đến 6,78% tùy khu vực;

+ Trong năm 2022, giá thép trung bình khoảng 18,35 triệu đồng/tấn, tăng 2,5% so với năm 2021 và tương đương so với mức đầu năm 2022; giá đá xây dựng tăng 7,2% so với cuối năm 2021; giá cát xây dựng có xu hướng tăng nhẹ với mức tăng bình quân 1,51% hàng tháng do nhu cầu xây dựng; từ đầu năm đến tháng 11/2022, xi măng đã trải qua 4 lần tăng giá cao, tăng 13,17% so với cùng kỳ năm 2021 và tăng 5,55% so với cuối năm 2021; giá nhựa đường tăng 23,52% so với cùng kỳ năm 2021 và tăng 15,01% so với cuối năm 2021;

+ Từ năm 2022 sản lượng sản xuất xi măng là 94 triệu tấn, giảm 8,3% so với năm 2021; tổng lượng xi măng, clinke tiêu thụ là 99 triệu tấn giảm 8% so với năm 2021, trong đó xuất khẩu 32 triệu tấn bằng 70% so với năm 2021; những tháng đầu năm 2023 việc tiêu thụ tiếp tục gặp khó khăn, tiêu thụ tháng 1 và tháng 2/2023 giảm 23% so với cùng kỳ 2022. Gạch ốp lát năm 2022 tổng sản lượng sản xuất 518 triệu m<sup>2</sup>, tăng nhẹ khoảng 3% so với năm 2021, tuy nhiên chỉ bằng 70% công suất thiết kế; sản lượng tiêu thụ khoảng 510 triệu m<sup>2</sup>; sản lượng tồn kho cuối năm khoảng 50 triệu m<sup>2</sup> (khoảng 1,5 tháng sản xuất). Các loại vật liệu xây dựng chủ yếu khác như sứ vệ sinh, gạch không nung, đá ốp lát, vôi, tấm lợp AC... đều có mức sản xuất và tiêu thụ lũy kế 3 tháng đầu năm tăng trưởng âm lên đến 2 con số. Kính xây dựng sản xuất lũy kế ước đạt 55,4 triệu m<sup>2</sup>, giảm 7,84% so với cùng kỳ (cùng với gạch nung là 02 mặt hàng vật liệu xây dựng chủ yếu duy nhất có sản lượng sản xuất lũy kế 3 tháng đầu năm tăng trưởng dương), nhưng mức tiêu thụ chỉ đạt 47 triệu m<sup>2</sup>, giảm 19,2% so với cùng kỳ, giá kính giảm sâu hơn 20% so với năm 2022.

### **2.3. Công tác tái cơ cấu doanh nghiệp; đổi mới các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ**

a) Công tác tái cơ cấu, cổ phần hóa doanh nghiệp do Bộ Xây dựng làm đại diện chủ sở hữu:

- Thực hiện Quyết định số 360/QĐ-TTg ngày 17/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2021-2025”, Bộ Xây dựng đã chỉ đạo các Tổng công ty triển khai rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp giai đoạn 2016-2020; xây dựng Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025. Hiện Bộ đang xem xét để phê duyệt.

- Tổ chức triển khai Quyết định số 1479/QĐ-TTg ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước giai đoạn 2022-2025, Bộ Xây dựng đã ban hành Quyết định phê duyệt Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước do Bộ Xây dựng làm đại diện chủ sở hữu giai đoạn 2022 - 2025, trong đó sẽ thực hiện cổ phần hóa Tổng công ty HUD; thoái hết vốn nhà nước tại các Tổng công ty Sông Hồng, VIGLACERA, COMA; giảm vốn nhà nước tại LILAMA về 51%. Chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước của Bộ Xây dựng tại Tổng công ty Xây dựng Hà Nội về SCIC sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Tập trung rà soát, thực hiện sắp xếp, xử lý lại các cơ sở nhà, đất của các doanh nghiệp; xử lý các vướng mắc để thực hiện quyết toán vốn nhà nước bàn giao sang công ty cổ phần các Tổng công ty: Sông Đà, FiCO, COMA; có ý kiến đối với việc thoái vốn, góp vốn vào các công ty con, công ty liên kết của các Tổng công ty.

#### *b) Tình hình sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp*

Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 (Khóa XII). Theo đó, Bộ Xây dựng đã trình Thủ tướng Chính phủ về danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ, theo đó dự kiến sau khi sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập giảm từ 37 đơn vị xuống còn lại 15 đơn vị<sup>(30)</sup>.

Hiện Bộ đã hoàn tất thủ tục và chuyển bàn giao nguyên trạng Bệnh viện Xây dựng trực thuộc Bộ về trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội theo Quyết định số 1376/QĐ-TTg

---

<sup>(30)</sup> Ngày 01/12/2022, Bộ Xây dựng đã có Tờ trình số 50/TTr-BXD về việc ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Xây dựng, theo đó dự kiến phương án sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập như sau: (1) Các đơn vị nghiên cứu khoa học: Sáp nhập Viện Quy hoạch xây dựng miền Nam vào Viện Quy hoạch đô thị và nông thôn quốc gia, 04 đơn vị còn lại giữ nguyên mô hình tổ chức; (2) Các đơn vị sự nghiệp giáo dục - đào tạo: Tiếp tục duy trì Học viện là cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Ngành, tập trung phát triển 04 trường đại học thành trường trọng điểm, chất lượng cao của Ngành. Đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp: chủ trương không duy trì 15 đơn vị sự nghiệp giáo dục trong bộ máy của Bộ mà chuyển Bộ quản lý ngành (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội) hoặc địa phương nơi cơ sở giáo dục trú đóng quản lý; (3) Các đơn vị sự nghiệp y tế: tiếp tục sắp xếp, chuyển các đơn vị sự nghiệp y tế theo hướng chuyển nguyên trạng Bệnh viện Xây dựng về thuộc Đại học Y Dược, Đại học Quốc gia Hà Nội; đối với Bệnh viện Xây dựng Việt Trì, 04 Trung tâm điều dưỡng chuyển về địa phương nơi trú đóng hoặc hoạt động theo mô hình doanh nghiệp, phù hợp với Quy hoạch mạng lưới các đơn vị y tế; (4) Đối với đơn vị báo chí, thông tin, xuất bản, Ban quản lý dự án: Bộ Xây dựng vẫn giữ nguyên 04 đơn vị thông tin, báo chí, xuất bản và 01 Ban Quản lý dự án chuyên ngành để phục vụ công tác quản lý nhà nước.

ngày 09/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ; tiếp tục triển khai việc chuyển bàn giao nguyên trạng Bệnh viện Xây dựng Việt Trì, 04 Trung tâm điều dưỡng chuyển về địa phương.

### **3. Phát triển kết cấu hạ tầng, lấy các đô thị làm động lực phát triển vùng và góp phần đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới**

#### *3.1. Đổi mới và nâng cao chất lượng quy hoạch đô thị*

- Đang tiếp tục hoàn thiện Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, dự kiến trình trong quý III/2023. Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức lập và tổ chức thẩm định các hợp phần quy hoạch theo quy định để tích hợp vào quy hoạch tổng thể quốc gia, đã tham gia ý kiến về hồ sơ dự thảo Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030; tham gia ý kiến để xây dựng, hoàn thiện nội dung quy hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long theo tiến độ chung và góp ý dự thảo nội dung các nhiệm vụ quy hoạch vùng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050: Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung, Đồng bằng sông Hồng.

- Thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung, nâng cao chất lượng công tác lập, thẩm định các quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng theo phân cấp, kết quả từ năm 2021 đến nay:

+ Được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt 35 nhiệm vụ và đồ án<sup>(31)</sup>;

+ Tổ chức thẩm định và báo cáo Thủ tướng Chính phủ 17 nhiệm vụ và đồ án quy hoạch thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ<sup>(32)</sup>;

---

<sup>(31)</sup> (1) Nhiệm vụ: Điều chỉnh QHC XD Khu Kinh tế Cửa khẩu Móng Cái đến năm 2040 Quyết định số 466/QĐ-TTg ngày 29/03/2021; Điều chỉnh QHC XD tỷ lệ 1/200 Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh Quyết định số 466/QĐ-TTg ngày 29/03/2021; QHC XD Khu Kinh tế Lệ Thanh tỉnh Gia Lai Quyết định số 464/QĐ-TTg ngày 26/03/2021; QHC XD Thành phố Thủ Đức thuộc thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2040 tầm nhìn đến năm 2060 Quyết định số 1538/QĐ-TTg ngày 16/09/2021; Điều chỉnh QHC XD Khu Kinh tế Cửa khẩu Hòn La tỉnh Quảng Bình đến năm 2040 Quyết định số 1770/QĐ-TTg ngày 20/10/2021; QHC XD thành phố Hạ Long tỉnh Quảng Ninh Quyết định số 1959/QĐ-TTg ngày 19/11/2021; QHC XD Thành phố Hải Dương Quyết định số 1941/QĐ-TTg ngày 18/11/2021; QHC XD Khu Du lịch Quốc gia Hồ Thác Bà, tỉnh Yên Bái. Quyết định số 234/QĐ-TTg ngày 18/02/2022; QHC XD Khu du lịch quốc gia Ninh Chữ, tỉnh Ninh Thuận Quyết định số 266/QĐ-TTg ngày 23/02/2022; QHC XD Khu kinh tế Vân Phong, tỉnh Khánh Hòa Quyết định số 451/QĐ-TTg ngày 13/04/2022; Điều chỉnh QHC XD Côn Đảo, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đến năm 2030 Quyết định số 417/QĐ-TTg ngày 01/04/2022; Điều chỉnh QHC thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đến năm 2040 Quyết định số 418/QĐ-TTg ngày 01/04/2022; QHC xây dựng Khu kinh tế Phú Quốc tỉnh Kiên Giang đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050 Quyết định số 767/QĐ-TTg ngày 23/06/2022; QHC XD Khu KT cửa khẩu Mộc Bài, tỉnh Tây Ninh đến năm 2050 Quyết định số 966/QĐ-TTg ngày 10/08/2022; QHC đô thị mới tại huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa Quyết định 1052/QĐ-TTg ngày 07/09/2022; Điều chỉnh QHC XD Khu kinh tế Định An, tỉnh Trà Vinh Quyết định số 1013/QĐ-TTg ngày 29/8/2022; QHC đô thị Cần Giuộc đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, tỉnh Long An Quyết định số 1405/QĐ-TTg ngày 11/04/2022; Nhiệm vụ Quy hoạch chung đô thị Thừa Thiên Huế đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065 Quyết định 1261/QĐ-TTg ngày 19/10/2022; Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung tỉnh Bình đến năm 2040; Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung Khu Kinh tế Năm Căn, tỉnh Cà Mau 2040 (2) Đồ án: Điều chỉnh QHC XD Thành phố Đà Nẵng Quyết định số 359/QĐ-TTg ngày 15/03/2021; Điều chỉnh QHC XD Khu Kinh tế Cửa khẩu Móng Cái đến năm 2040 Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 17/03/2021; QHC XD Khu du lịch Quốc gia Hồ Hòa Bình đến năm 2035 Quyết định số 439/QĐ-TTg ngày 25/03/2021; Điều chỉnh cục bộ QH Khu vực đảo Cát Hải và đảo Cát Bà trong điều chỉnh QHC TP Hải Phòng và QHC XD Khu KT Đình Vũ – Cát Hải Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 25/03/2021; Điều chỉnh cục bộ QHC XD đảo Phú Quốc Quyết định số 486/QĐ-TTg ngày 30/03/2021; Điều chỉnh cục bộ QHC XD Thành phố Việt Trì tỉnh



- + Thẩm định, phê duyệt 17 nhiệm vụ, đề án theo thẩm quyền<sup>(33)</sup>;
- + Chuẩn bị tổ chức thẩm định 09 nhiệm vụ và đề án quy hoạch<sup>(34)</sup>.

---

*Phủ Thọ đến năm 2030, tỷ lệ 1/10.000 Quyết định số 346/QĐ-TTg ngày 12/03/2021; Điều chỉnh cục bộ QHC thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2030 Quyết định số 228/QĐ-TTg ngày 23/3/2021; Điều chỉnh cục bộ QHC thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2030 Quyết định số 1089/QĐ-TTg ngày 26/11/2021; QHC Khu Kinh tế cửa khẩu tỉnh Cao Bằng; Điều chỉnh cục bộ QHC khu du lịch quốc gia Mộc Châu, tỉnh Sơn La; Điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa đến năm 2040; Đề án điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An đến năm 2040; Điều chỉnh Quy hoạch chung Khu Kinh tế Dung Quất, tỉnh Quảng Ngãi; Quy hoạch chung thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đến năm 2040; Quy hoạch đô thị Văn Giang, tỉnh Hưng Yên đến năm 2040; Quy hoạch chung thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương đến năm 2040; Quy hoạch chung thành phố Hải Phòng đến năm 2050; Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Phong, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050; Đề án Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Quốc gia Sa Pa-thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai đến năm 2040; phê duyệt đề án quy hoạch xây dựng trụ sở làm việc các Bộ ngành.*

<sup>(32)</sup> (1) *Nhiệm vụ: Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Nhiệm vụ điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận đến năm 2045; Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thành phố Pleiku và vùng phụ cận đến năm 2040, định hướng đến năm 2050; Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng, tỉnh Lai Châu đến năm 2045; Nhiệm vụ điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050; Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang đến năm 2045 (tỷ lệ 1/10.000); Nhiệm vụ Quy hoạch chung đô thị Đức Hòa, tỉnh Long An; Nhiệm vụ điều chỉnh QHCXD KKTCK Lào Cai - tỉnh Lào Cai đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050; Nhiệm vụ điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung thành phố Thủ Dầu 1 đến năm 2040; Nhiệm vụ Quy hoạch chung đô thị Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng Khu Lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao vùng Bắc Trung Bộ đến năm 2045. Đề án: Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh; Quy hoạch chung thành phố và khu kinh tế cửa khẩu Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang đến năm 2040; Đề án Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Quốc gia Sa Pa-thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai đến năm 2040; Điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận đến năm 2045; Điều chỉnh Quy hoạch chung TP Nha Trang đến năm 2045; Đề án điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Bắc Ninh đến năm 2045.*

<sup>(33)</sup> (1) *Đề án: quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Viện Trần Nhân Tông thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội (QG-HN058) tại Hòa Lạc (Quyết định số 955/QĐ-BXD ngày 24/08/2021); (2) điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu KTX số 4 thuộc dự án ĐTXD Khu KTX sinh viên Đại học Quốc gia Hà Nội (QG-HN058) tại Hòa Lạc (Quyết định số 491/QĐ-BXD ngày 15/06/2022); (3) Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Dự án đầu tư xây dựng Trường Đại học Ngoại ngữ (QG-HN10) thuộc dự án đầu tư xây dựng Đại học Quốc gia Hà Nội tại Hòa Lạc (Quyết định số 989/QĐ-BXD ngày 28/10/2022); (4) Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Dự án đầu tư xây dựng Trường Đại học Giáo dục (QG-HN14) thuộc dự án đầu tư xây dựng Đại học Quốc gia Hà Nội tại Hòa Lạc (Quyết định số 990/QĐ-BXD ngày 28/10/2022); (5) Nhiệm vụ: Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trường đại học Việt Nhật - Khu 1, Đại học Quốc gia Hà Nội (Quyết định số 930/QĐ-BXD ngày 26/10/2022); (6) Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đất CX6 thuộc dự án hạ tầng chung (QG-HN02) - dự án ĐTXD ĐHQGHN tại Hòa Lạc (Quyết định số 925/QĐ-BXD ngày 25/10/2022). (7) Nhiệm vụ: Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trường đại học Giáo dục (ký hiệu: QG-HN14) thuộc dự án Đại học Quốc gia Hà Nội (Quyết định số 527/QĐ-BXD ngày 13/05/2022); (8) Nhiệm vụ: Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Trường đại học Ngoại ngữ (ký hiệu: QG-HN10) thuộc dự án Đại học Quốc gia Hà Nội (Quyết định số 526/QĐ-BXD ngày 13/05/2022).*

<sup>(34)</sup> (1) *Nhiệm vụ: Quy hoạch chung đô thị Bến Lức, tỉnh Long An; Nhiệm vụ Quy hoạch chung đô thị Long Thành, tỉnh Long An; Nhiệm vụ điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung thành phố Cần Thơ đến năm 2030, định hướng đến năm 2050; Nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Măng Đen, huyện Kon Plông đến năm 2045; Góp ý Nhiệm vụ Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị (2) Đề án: Quy hoạch chung xây dựng Khu du lịch Quốc gia hồ Thác Bà, tỉnh Yên Bái đến năm 2040; Quy hoạch chung Đô thị Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa tầm nhìn đến năm 2050; Đề án điều chỉnh quy hoạch chung Khu kinh tế Nam Phú Yên, tỉnh Phú Yên đến năm 2040; Quy hoạch chung thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2040.*

- Thực hiện kiểm tra, hướng dẫn công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, kiến trúc tại nhiều địa phương<sup>(35)</sup>. Tham gia ý kiến đối với 234 đồ án nhiệm vụ, đồ án quy hoạch, quy định quản lý quy hoạch, kiến trúc và các nội dung khác liên quan tới quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Phối hợp với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các địa phương về việc kiểm soát quy hoạch xây dựng đối với các công trình tôn giáo, tín ngưỡng trong các khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng<sup>(36)</sup>.

- Chỉ đạo rà soát nâng cao chất lượng quy hoạch xây dựng nông thôn mới; xây dựng báo cáo công tác triển khai thực hiện Đề án xây dựng nông thôn mới trong quá trình đô thị hóa trên địa bàn cấp huyện, giai đoạn 2017-2020; theo dõi, đôn đốc công tác xây dựng nông thôn mới tại 03 tỉnh: Kiên Giang, Bạc Liêu, Cà Mau.

- Về quy hoạch hạ tầng kỹ thuật đô thị:

+ Tổ chức lập và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch cấp nước vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; thẩm định Điều chỉnh quy hoạch cấp nước Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, để UBND thành phố Hà Nội trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

+ Phối hợp với UBND thành phố Hồ Chí Minh báo cáo Thủ tướng Chính phủ đồng ý chủ trương lập điều chỉnh quy hoạch cấp nước Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2060; thẩm định Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch tổng thể hệ thống thoát nước Thành phố Hồ Chí Minh; đồ án Quy hoạch xử lý chất thải rắn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050;

+ Góp ý nội dung liên quan về quy hoạch hạ tầng kỹ thuật trong các dự thảo Quy hoạch cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Nhiệm vụ quy hoạch chuyên ngành giao thông đô thị thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch cấp điện thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và đang tổ chức triển khai Định hướng phát triển kiến trúc Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, theo đó Bộ đã ban hành các văn bản gửi, đôn đốc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo triển

---

<sup>(35)</sup> Gồm: Quảng Bình, Nghệ An, Thanh Hóa, Tây Ninh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, Bến Tre, Trà Vinh, Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang.

<sup>(36)</sup> (1) Nhiệm vụ Quy hoạch bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị lịch sử di tích quốc gia đặc biệt chùa Đọi Sơn (chùa Long Đọi Sơn), thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam; (2) Nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị lịch sử di tích quốc gia đặc biệt. Điều chỉnh phạm vi, ranh giới và bổ sung chức năng cho các khu chức năng trong khu du lịch quốc gia Tam Chúc, tỉnh Hà Nam đến năm 2030; (3) Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Danh lam thắng cảnh quốc gia đặc biệt Ngũ Hành Sơn; nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi, phát huy giá trị di tích quốc gia đặc biệt (Quần thể Hương Sơn, Hà Nội); (4) Nhiệm vụ lập Quy hoạch bảo tồn và phát huy giá trị Di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới Quần thể danh thắng Tràng An, tỉnh Ninh Bình; (5) Quy hoạch di tích quốc gia đặc biệt An toàn khu (ATK) Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn; (6) Quy hoạch di tích Tháp Bình Sơn và Quy hoạch di tích Đình Thổ Tang, tỉnh Vĩnh Phúc.

khai thi hành Luật Kiến trúc và Định hướng phát triển Kiến trúc Việt Nam; hoàn thành báo cáo Ban Kinh tế Trung ương việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Bộ Xây dựng trong việc xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; cho ý kiến về Kế hoạch tổ chức cuộc thi “Kiến trúc ứng biến với đại dịch và thiên tai”.

- Tổ chức hội nghị khởi động đầu kỳ, hội nghị tham vấn và tiếp tục triển khai thực hiện dự án Hỗ trợ Kỹ thuật tăng cường năng lực quản lý Phát triển đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu thông qua xây dựng hệ thống thông tin quản lý quy hoạch và phát triển đô thị Việt Nam (UPIS);

- Tham gia các hoạt động theo chương trình của Ủy ban điều phối các dịch vụ ASEAN và Hội đồng Kiến trúc sư ASEAN; triển khai công tác đăng ký, cấp chứng chỉ kiến trúc sư ASEAN. Năm 2022, Bộ Xây dựng đã chỉ đạo phát hành cuốn sách giới thiệu 37 Kiến trúc sư ASEAN của Việt Nam để giới thiệu với các nước thành viên ASEAN và để thông báo đến các Kiến trúc sư Việt Nam đang hành nghề về hoạt động hội nhập trong ASEAN.

### **3.2. Công tác quản lý phát triển đô thị**

- Triển khai Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Bộ Xây dựng đã trình Chính phủ ban hành Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 11/11/2022 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết và Kế hoạch thực hiện của Bộ Xây dựng; phối hợp với Ban Kinh tế Trung ương, Ban Tuyên giáo Trung ương tổ chức Hội nghị quán triệt Nghị quyết; Diễn đàn phát triển bền vững đô thị Việt Nam; 03 Hội thảo chuyên đề; Hội nghị đô thị toàn quốc năm 2022 do Thủ tướng Chính phủ chủ trì để quán triệt sâu rộng các nội dung, nhiệm vụ trọng tâm và tinh thần Nghị quyết số 06-NQ/TW của Bộ Chính trị và phổ biến Nghị quyết số 148/NQ-CP của Chính phủ.

- Hoàn thành thẩm định, đang hoàn thiện Thông tư quy định một số nội dung về phát triển đô thị chi tiết trong Nghị định số 35/2023/NĐ-CP để chuẩn bị ban hành; đang nghiên cứu xây dựng Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 12/2017/TT-BXD ngày 30/11/2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí liên quan đến đầu tư phát triển đô thị.

- Thực hiện công tác thẩm định công nhận phân loại đô thị:

+ Theo Nghị quyết số 1210/2016/NQUBTVQH13 ngày 25/5/2016: trình Thủ tướng Chính phủ công nhận 01 đô thị loại II<sup>(37)</sup>; công nhận theo thẩm quyền 01 đô thị loại III<sup>(38)</sup>, 08 đô thị loại IV<sup>(39)</sup>;

<sup>(37)</sup> Thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

<sup>(38)</sup> Thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

<sup>(39)</sup> Thị trấn Đồi Ngô, tỉnh Bắc Giang; đô thị Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa; đô thị Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; thị trấn Quảng Hà, tỉnh Quảng Ninh; Thị trấn Núi Thành, tỉnh Quảng Nam; thị trấn Cái Dầu, An Châu và Tri Tôn, tỉnh An Giang.

+ Theo Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022: công nhận theo thẩm quyền phân loại cho 22 đô thị gồm 02 đô thị loại II, 20 đô thị loại V (10 thị trấn và 10 xã); 14 đô thị được thành lập mới (03 thị xã, 11 thị trấn), 01 thị trấn điều chỉnh mở rộng, 02 đô thị thành lập thêm phường<sup>(40)</sup>.

Tính đến hết tháng 6/2023, toàn quốc có 898 đô thị, trong đó có 02 đô thị loại đặc biệt, 22 đô thị loại I, 35 đô thị loại II, 45 đô thị loại III, 95 đô thị loại IV.

- Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra việc thực hiện công tác quản lý nhà nước về phát triển đô thị hàng năm; rà soát công tác phân loại đô thị đối với các đô thị loại V trên địa bàn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; rà soát, đánh giá và cho ý kiến về trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị của các khu vực dự kiến thành lập đơn vị hành chính đô thị; góp ý Chương trình phát triển đô thị các tỉnh; cho ý kiến thẩm định chủ trương đầu tư các dự án theo đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; đôn đốc UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc tăng cường quản lý các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở cho phép người dân được tự xây dựng nhà ở. Tham gia Đoàn giám sát của Ủy ban Thường vụ Quốc hội làm việc tại một số địa phương về việc sắp xếp đơn vị hành chính<sup>(41)</sup>.

- Thúc đẩy hợp tác quốc tế để triển khai các chương trình, kế hoạch đề án của Thủ tướng Chính phủ về phát triển đô thị. Triển khai đúng tiến độ các chương trình, đề án đã được phê duyệt: Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018 - 2025 và định hướng đến 2030<sup>(42)</sup>; Kế hoạch phát triển đô thị tăng trưởng xanh Việt Nam đến năm 2030<sup>(43)</sup>; Đề án phát triển đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030<sup>(44)</sup>; Chương trình đô thị miền núi phía Bắc.

---

<sup>(40)</sup> *Trình Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận 02 đô thị loại II (thành phố Dĩ An, thành phố Kon Tum); Công nhận theo thẩm quyền kết quả rà soát tiêu chí đô thị loại III đối với thị xã Gò Công và Khu vực dự kiến thành lập; Hướng dẫn, cho ý kiến các địa phương về đánh giá tiêu chí phân loại đô thị cho Nam Định, Thanh Hóa, Bắc Giang, Bắc Ninh; Đang thực hiện thẩm định: Đề án phân loại đô thị thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An đạt tiêu chí đô thị loại III; đề án đề nghị công nhận thành phố Yên Bái là đô thị loại II; đề án đề nghị công nhận thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên là đô thị loại II.*

<sup>(41)</sup> *Các tỉnh: Quảng Ninh, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Hòa Bình.*

<sup>(42)</sup> *Đã nghiên cứu, xây dựng dự thảo Bộ Tiêu chí đánh giá đô thị thông minh bền vững và lấy ý kiến góp ý của các Bộ, ngành, địa phương, đơn vị trực thuộc Bộ Xây dựng, dự kiến sẽ hoàn thiện và ban hành trong năm 2023; nghiên cứu, xây dựng Chương trình phát triển đô thị thích ứng, thông minh, dự kiến đề xuất World Bank tài trợ, trước mắt tập trung triển khai thí điểm tại khu vực các tỉnh vùng Đồng bằng sông Cửu Long; triển khai Dự án “Thành lập Trung tâm hợp tác Việt Nam - Hàn Quốc về đô thị thông minh và công nghệ xây dựng” (2022-2024) do Chính phủ Hàn Quốc viện trợ không hoàn lại.*

<sup>(43)</sup> *Bộ Xây dựng đã phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, lồng ghép các nội dung nhiệm vụ thực hiện phát triển đô thị tăng trưởng xanh vào Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030. Hiện tại, Bộ Xây dựng đang tổ chức sơ kết đánh giá tình hình 5 năm triển khai các nhiệm vụ được giao lĩnh vực phát triển đô thị theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.*

<sup>(44)</sup> *Triển khai Quyết định số 438/QĐ-TTg ngày 25/3/2021, đến nay đã có 60/63 tỉnh, thành ban hành Kế hoạch hành động hoặc có văn bản hướng dẫn các đô thị thực hiện. Bộ Xây dựng đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án, có văn bản gửi 05 thành phố trực thuộc trung ương, 40 tỉnh và 77 đô thị thuộc Danh mục các thành phố, thị xã, thị trấn chịu tác động nặng nề của biến đổi khí hậu nhằm đôn đốc các thành phố trực thuộc trung ương, các tỉnh chỉ đạo các thành phố, thị xã, thị trấn trực thuộc triển khai thực hiện. Cơ quan chuyên môn của Bộ Xây dựng đã tổng hợp, đề xuất 24 nhiệm vụ nghiên cứu, điều tra khảo sát để tổ chức thực hiện Đề án trong giai đoạn tiếp theo.*

### 3.3. Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật

- Đã trình và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “An ninh kinh tế trong lĩnh vực cấp nước, thoát nước và xử lý chất thải rắn”<sup>(45)</sup>. Triển khai theo tiến độ Chương trình Quốc gia bảo đảm cấp nước an toàn giai đoạn 2016-2025; Chương trình Quốc gia chống thất thoát, thất thu nước sạch đến năm 2025; Định hướng phát triển cấp nước, thoát nước đô thị và khu công nghiệp đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050.

- Tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện các nghị định về quản lý, phát triển hạ tầng kỹ thuật; trình Chính phủ xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11/7/2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; tổ chức rà soát, nghiên cứu xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị, Quy chuẩn thay thế QCVN 07:2016/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật.

- Phối hợp triển khai tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW về “Xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020”.

- Phối hợp với bộ, ngành và các địa phương kiểm tra việc triển khai kế hoạch, giải pháp ứng phó với thiên tai, bão lũ gây sạt lở, khô hạn và xâm nhập mặn; đảm bảo cấp nước an toàn cho người dân, bảo vệ công trình hạ tầng kỹ thuật tại địa phương; triển khai khảo sát thực tế, nắm bắt tình hình quản lý vận hành hệ thống hạ tầng kỹ thuật tại thành phố Cần Thơ và tổ chức thực hiện Thông tư số 15/2021/TT-BXD ngày 15/12/2021 hướng dẫn về công trình hạ tầng kỹ thuật thu gom, thoát nước thải đô thị, khu dân cư tập trung.

- Phối hợp Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả triển khai thực hiện Đề án trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025; phối hợp với Bộ Công an kiểm tra, rà soát, tổng kết việc thực hiện Thông tư liên tịch số 04/2009/TTLT-BXD-BCA ngày 04/10/2009 của Bộ Xây dựng - Bộ Công an hướng dẫn thực hiện cấp nước phòng cháy chữa cháy tại đô thị và khu công nghiệp; phối hợp với Tổ chức y tế Thế giới (WHO) triển khai thu thập, tổng hợp và cập nhật thực hiện Kế hoạch hành động Quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững.

- Khảo sát, học tập kinh nghiệm tại Đức, Thụy Sĩ về chính sách liên kết phát triển vùng, phát triển hạ tầng bền vững, phòng chống thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu; làm việc với đại diện Hội nước Úc, nhóm công tác nước của ngân hàng thế giới với mục tiêu hỗ trợ nghiên cứu chính sách trong Đề xuất xây dựng Luật Cấp thoát nước. Cùng với các Tổ chức quốc tế tổ chức các hội thảo kỹ thuật kinh nghiệm và giải pháp giảm thiểu ngập úng đô thị của Nhật Bản - Ứng dụng hệ thống bơm cửa cống tại Việt Nam; hội thảo về thu gom nước thải, thoát nước bền vững và giải pháp chống ngập đô thị vùng Đồng bằng sông Cửu Long; hội thảo tham vấn nâng cao quản lý và sử dụng hiệu quả năng lượng trong chiếu sáng đô thị Việt Nam...

<sup>(45)</sup> Tại Quyết định số 71/QĐ-TTg ngày 19/10/2021.

- Hoàn thành các nhiệm vụ được giao liên quan đến phân giới cắm mốc trên biên giới đất liền Việt Nam - Lào; Việt Nam - Campuchia; Việt Nam - Trung Quốc. Tham gia các đoàn công tác về phân giới cắm mốc do Bộ Ngoại giao, Ủy ban Biên giới quốc gia tổ chức. Hoàn thành các nhiệm vụ được giao về công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông.

#### **4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo làm cơ sở nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh trong các lĩnh vực ngành Xây dựng**

##### **4.1. Phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo**

- Ban hành và tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngành Xây dựng đến năm 2030. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, phát triển công nghệ, trong đó tập trung ưu tiên phát triển công nghệ có khả năng ứng dụng cao phù hợp với điều kiện Việt Nam. Đổi mới cơ chế, phương thức thực hiện công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học theo hướng cụ thể, thiết thực, lượng hóa được kết quả, đẩy mạnh tuyển chọn, đặt hàng nghiên cứu khoa học. Phối hợp với Sở Xây dựng các địa phương tổ chức kiểm tra tình hình hoạt động của các phòng thí nghiệm xây dựng trên địa bàn cả nước.

- Trình Chính phủ ban hành Nghị định số 44/2022/NĐ-CP ngày 29/6/2022 về xây dựng, quản lý và sử dụng hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản; ban hành Kế hoạch chuyển đổi số ngành Xây dựng và Chỉ thị của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về đẩy mạnh chuyển đổi số ngành Xây dựng; đang triển khai xây dựng Nghị định quy định về cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng nhằm công khai, chia sẻ thông tin, dữ liệu trong hoạt động xây dựng.

- Hoàn thành tích hợp Công dịch vụ công và phần mềm một cửa điện tử của Bộ thành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng; Hoàn thành kết nối chính thức Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Xây dựng với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng.

- Hoàn thành xây dựng Kho dữ liệu kết quả giải quyết TTHC của Bộ, tích hợp phần mềm ký số tập trung, thanh toán trực tuyến, biên lai điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC. Đến nay, Bộ Xây dựng đã thực hiện số hóa và cập nhật gần 30.000 bản ghi dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục hành chính lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.

- Hoàn thành xây dựng và triển khai tập huấn hướng dẫn sử dụng toàn quốc đối với Hệ thống cơ sở dữ liệu về định mức, đơn giá và giá xây dựng. Hoàn thành tích hợp và xây dựng tài liệu hướng dẫn các địa phương về việc kết nối hệ thống Dịch vụ công trực tuyến Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua thông qua Nền tảng chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP).

- Phối hợp với các địa phương số hóa và cập nhật đến nay là hơn 2.330 thông tin đề án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị lên Cổng thông tin quy hoạch xây dựng và quy

hoạch đô thị Việt Nam. Hoàn thành nâng cấp Hệ thống thông tin về nhà ở và thị trường bất động sản; chuyển đổi IPv6 cho Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và Cổng thông tin điện tử Bộ Xây dựng; chuyển đổi mã định danh điện tử của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ; kết nối, chia sẻ dữ liệu với các bộ, ngành địa phương khác; phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia.

- Triển khai xây dựng Khung quản lý, quản trị dữ liệu số ngành Xây dựng; xây dựng kho dữ liệu dùng chung ngành Xây dựng; phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung (LGSP) của Bộ Xây dựng phục vụ công tác quản lý, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Bộ Xây dựng với các cơ sở dữ liệu quốc gia và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác có liên quan.

- Hoàn thành kết nối Hệ thống quản lý cán bộ, công chức, viên chức Bộ Xây dựng (<https://cbccvc.xaydung.gov.vn>) với Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ công chức, viên chức qua Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu quốc gia. Hỗ trợ kỹ thuật các cán bộ công chức, viên chức tại các đơn vị trực thuộc Bộ nhập thông tin hồ sơ cán bộ công chức, viên chức.

- Hoàn thành tích hợp phần mềm Quản lý cơ sở dữ liệu đảng viên phiên bản 3.0 ([www.btctw.dcs.vn](http://www.btctw.dcs.vn)) qua kênh truyền mạng số liệu chuyên dùng để hướng dẫn, khai thác, sử dụng tại Văn phòng Đảng ủy Bộ Xây dựng.

#### ***4.2. Phát triển nguồn nhân lực, giáo dục và đào tạo***

- Ban hành Chiến lược phát triển nguồn nhân lực ngành Xây dựng đến năm 2030. Tiếp tục xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, nhất là cấp chiến lược có phẩm chất tốt, có bản lĩnh chính trị, tinh chuyên nghiệp, có năng lực, ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng đào tạo đại học và giáo dục nghề nghiệp tại các cơ sở đào tạo. Nghiên cứu đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao; đẩy mạnh công tác xây dựng, đổi mới nội dung chương trình, cập nhật cơ chế chính sách mới, biên soạn tài liệu giảng dạy, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ cho các đối tượng khác nhau (quản lý nhà nước, khối doanh nghiệp, quản lý dự án...).

### **5. Tập trung giải quyết cơ bản nhu cầu về nhà ở cho người dân, bổ sung cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển mạnh mẽ nhà ở cho thuê và nhà ở xã hội. Phát triển thị trường bất động sản lành mạnh, ổn định**

#### ***5.1. Về quản lý, phát triển nhà ở***

- Trình, được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp (giai đoạn 2021-2030)”. Bộ Xây dựng đã ban hành nhiều văn bản đôn đốc các địa phương triển khai nhiệm vụ được giao và báo cáo số liệu đầu tư nhà ở xã hội trên địa bàn; chủ trì tổ chức Hội nghị toàn quốc triển khai Đề án. Theo báo cáo của các địa phương, tính đến ngày

18/6/2023, cả nước đã hoàn thành 41 dự án nhà ở xã hội khu vực đô thị, quy mô xây dựng khoảng 19.516 căn; đang tiếp tục triển khai 294 dự án, với quy mô xây dựng khoảng 288.499 căn<sup>(46)</sup>.

- Thực hiện Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội và Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, đến nay Bộ Xây dựng đã: (1) Ban hành Chương trình hành động và thành lập Tổ công tác liên ngành triển khai Nghị quyết; (2) Phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội triển khai gói hỗ trợ 15.000 tỷ đồng cho khách hàng cá nhân vay hỗ trợ, xây dựng nhà ở xã hội; (3) Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022 về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh, trong đó có chủ đầu tư các dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, cải tạo chung cư cũ.

Tính riêng trong 6 tháng đầu năm 2023, số lượng nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân khu công nghiệp đã được khởi công là 09 dự án với tổng số khoảng 18.768 căn, trong đó, nhà ở xã hội 06 dự án quy mô 7.730 căn<sup>(47)</sup>; nhà ở công nhân 03 dự án quy mô 11.038 căn<sup>(48)</sup>. Theo báo cáo của Ngân hàng Chính sách, đến nay trên cả nước đã thực hiện giải ngân được trên 6.200 tỷ đồng cho khoảng 15.000 khách hàng thuộc đối tượng vay để mua, thuê mua nhà ở xã hội, nhà công nhân, xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở. Bộ Xây dựng đã 03 lần công bố danh mục các dự án đủ điều kiện được vay theo quy định tại Nghị định số 31/2022/NĐ-CP trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Xây dựng và gửi Ngân hàng Nhà nước với số lượng 21 dự án nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân, cải tạo chung cư cũ đủ điều kiện, với quy mô: 19.897 căn hộ, tổng mức đầu tư 20.179 tỷ đồng và nhu cầu vay vốn theo đề xuất của các địa phương khoảng 7.139 tỷ đồng.

- Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Tổ công tác liên ngành đã làm việc trực tiếp với 12 địa phương để thúc đẩy triển khai hiệu quả chính sách hỗ trợ nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, cải tạo xây dựng lại chung cư cũ<sup>(49)</sup>; yêu cầu 22 địa phương trọng điểm báo cáo tình hình triển khai thực hiện và nhu cầu vay vốn, các tồn tại, hạn chế và kiến nghị để Tổ công tác nắm bắt, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

- Bộ Xây dựng đã trình Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành mức hỗ trợ xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở đối với người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ;

---

<sup>(46)</sup> *Cụ thể: (1) Chương trình phát triển nhà ở xã hội dành cho công nhân khu công nghiệp: hoàn thành đầu tư xây dựng 7 dự án, với quy mô xây dựng khoảng 5.314 căn hộ; đang tiếp tục triển khai 93 dự án với quy mô xây dựng khoảng 127.272 căn hộ. (2) Chương trình phát triển nhà ở xã hội cho người thu nhập thấp tại khu vực đô thị: hoàn thành việc đầu tư xây dựng 34 dự án, quy mô xây dựng khoảng 14.202 căn hộ. Đang tiếp tục triển khai 201 dự án, quy mô xây dựng khoảng 161.227 căn hộ.*

<sup>(47)</sup> *Hải Phòng 04 dự án 6.707 căn; Hà Nội 01 dự án 720 căn; Lâm Đồng 01 dự án 303 căn.*

<sup>(48)</sup> *Hải Phòng 01 dự án, 2.538 căn; Bình Định 01 dự án, 1.500 căn; Bắc Giang 01 dự án, 7.000 căn.*

<sup>(49)</sup> *Tổ công tác liên ngành do Bộ Xây dựng chủ trì đã làm việc trực tiếp với Bắc Ninh, Thành phố Hồ Chí Minh, Thái Nguyên, Hà Nam, Hưng Yên. Bộ trưởng Bộ Xây dựng đã làm việc với UBND thành phố Hà Nội, Quảng Ninh, Hải Dương, Hòa Bình, Lào Cai, Quảng Trị, Bình Dương, Đồng Nai.*



hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo khu vực nông thôn giai đoạn 2021-2025; hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, ngập lụt theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025. Hiện nay, Thủ tướng Chính phủ đang giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, rà soát đề xuất nguồn vốn để thực hiện 03 chính sách nêu trên.

- Về công tác phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công nhân: đến nay, trên địa bàn cả nước đã hoàn thành 307 dự án nhà ở xã hội khu vực đô thị, quy mô xây dựng khoảng 157.100 căn, với tổng diện tích hơn 7.950.000 m<sup>2</sup>. Đang tiếp tục triển khai 418 dự án (bao gồm các dự án đang xây dựng và dự án đã được chấp thuận chủ trương đầu tư), với quy mô xây dựng khoảng 432.400 căn, với tổng diện tích khoảng 22.565.000 m<sup>2</sup><sup>(50)</sup>.

## **5.2. Về quản lý và phát triển thị trường bất động sản**

- Bộ Xây dựng đã tham mưu Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thực hiện nhiều giải pháp ngăn chặn nguy cơ “bong bóng” bất động sản trong những tháng đầu năm 2022 và sự suy giảm của thị trường bất động sản từ những tháng cuối năm 2022 đến nay, cụ thể:

+ Tham mưu Thủ tướng Chính phủ tổ chức “Hội nghị phát triển thị trường bất động sản an toàn, lành mạnh và bền vững” ngày 14/7/2022 và ngày 17/02/2023. Ngay sau hội nghị này, Bộ Xây dựng đã trình và được Chính phủ ban hành Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 11/3/2023 về một số giải pháp tháo gỡ và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững. Theo đó Bộ Xây dựng đã phối hợp với Ngân hàng Nhà nước triển khai ngay việc hướng dẫn đối tượng, điều kiện của khách hàng và chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân và cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ được vay gói tín dụng 120.000 tỷ đồng thông qua 04 Ngân hàng thương mại cổ phần nhà nước; báo cáo Thủ tướng Chính phủ về gói tín dụng 120.000 tỷ đồng;

+ Thành lập Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ theo Quyết định số 1435/QĐ-TTg ngày 17/11/2022, Tổ trưởng Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ (Bộ trưởng Bộ Xây dựng) đã thành lập Nhóm giúp việc Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ; tổ chức làm việc với UBND các thành phố: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Cần Thơ, Hải Phòng, Đồng Nai và một số doanh nghiệp bất động sản để rà soát, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện dự án bất động sản trên địa bàn. Tính đến nay, Tổ công tác đã nhận được 108 văn bản báo cáo khó khăn, vướng mắc và kiến nghị của địa phương, doanh nghiệp, hiệp hội và người dân liên quan đến 168 dự án bất động sản<sup>(51)</sup>; nghiên cứu, rà soát, xử lý theo thẩm quyền hoặc gửi đến cơ quan có thẩm quyền xử lý 108 văn bản. Bộ Xây dựng đã có các báo cáo về tình hình triển khai thực hiện gửi Thủ

<sup>(50)</sup> *Cụ thể: (1) Chương trình phát triển nhà ở xã hội dành cho công nhân khu công nghiệp: đến nay đã hoàn thành việc đầu tư xây dựng 126 dự án, với quy mô xây dựng khoảng 62.700 căn hộ, với tổng diện tích 3.135.000 m<sup>2</sup>; đang tiếp tục triển khai 127 dự án với quy mô xây dựng khoảng 160.900 căn hộ, tổng diện tích 8.045.000 m<sup>2</sup>. (2) Chương trình phát triển nhà ở xã hội cho người có thu nhập thấp tại khu vực đô thị: hiện nay đã hoàn thành việc đầu tư xây dựng 181 dự án, quy mô xây dựng khoảng 94.390 căn hộ, với tổng diện tích khoảng 4.815.000 m<sup>2</sup>; đang tiếp tục triển khai 291 dự án, quy mô xây dựng khoảng 271.500 căn hộ, với tổng diện tích khoảng 14.520.000 m<sup>2</sup>.*

<sup>(51)</sup> *Gồm: 03 văn bản của 02 địa phương - tỉnh Đồng Nai có 02 văn bản, tỉnh Sóc Trăng có 01 văn bản; 59 văn bản của doanh nghiệp; 08 văn bản của người dân và 01 văn bản của Hiệp hội bất động sản thành phố Hồ Chí Minh.*

tướng Chính phủ và báo cáo trực tiếp tại các cuộc họp Tổ công tác do Thủ tướng Chính phủ và Phó Thủ tướng Chính phủ chủ trì<sup>(52)</sup>;

+ Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành nhiều văn bản, Công điện, chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương thực hiện nhiều nhiệm vụ, giải pháp trong ngắn hạn cũng như lâu dài để tháo gỡ, thúc đẩy thị trường bất động sản<sup>(53)</sup>. Theo đó Tổ công tác, Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước và các Bộ, ngành đã khẩn trương, tích cực triển khai, thực hiện các nhiệm vụ được giao và đạt một số kết quả cụ thể.

- Thường xuyên theo sát diễn biến tình hình thị trường bất động sản, tăng cường công tác thông tin dự báo, kịp thời có giải pháp ứng phó khi thị trường có biến động bất thường, kịp thời xử lý các vấn đề “nóng” phát sinh. Bộ Xây dựng đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ và thường trực Ủy ban kinh tế Quốc hội về tác động của kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất cao bất thường đến thị trường bất động sản, kiến nghị một số giải pháp liên quan đến việc sửa đổi chính sách, pháp luật về đấu giá và tăng cường quản lý, kiểm tra, xử lý vi phạm trong hoạt động đấu giá quyền sử dụng đất tại các địa phương. Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước để đánh giá cụ thể tình hình, diễn biến dòng vốn vào thị trường bất động sản, đề xuất giải pháp xử lý phù hợp.

- Về tình hình thị trường bất động sản từ năm 2021 đến nay:

+ Năm 2021: nhìn chung, nguồn cung và lượng giao dịch năm 2021 đều giảm so với năm 2020. Nguồn cung nhà ở mới vẫn chủ yếu là phân khúc trung cấp và cao cấp. Nhà ở bình dân và nhà ở giá rẻ chiếm tỷ lệ khá nhỏ trong cơ cấu tổng nguồn cung căn hộ trên thị trường. Giá giao dịch nhà trên thị trường thứ cấp tăng bình quân từ 2-5% so với năm 2020. Bất động sản cho thuê có xu hướng giảm.

Nguyên nhân chính là do hiệu quả đầu tư các phân khúc nhà ở giá rẻ này còn thấp, các thủ tục hành chính trong triển khai thực hiện dự án nhà ở xã hội còn phức tạp, chưa có cơ chế, chính sách phù hợp nên chưa thu hút được nhiều doanh nghiệp tham gia thực hiện; ảnh hưởng của đại dịch Covid - 19 đối với lượng giao dịch.

+ Năm 2022: Tình hình thị trường bất động sản năm 2022 đã có dấu hiệu hồi phục và phát triển với tổng lượng giao dịch căn hộ chung cư, nhà ở riêng lẻ, đất nền cao hơn so cùng kỳ năm 2021<sup>(54)</sup>; tỷ lệ hấp thụ sản phẩm ở hầu hết các phân khúc ở mức cao; tỷ lệ trống văn phòng, mặt bằng thương mại cho thuê giảm dần. Về cơ bản thị trường đã cân bằng trở lại giữa hoạt động đầu tư, kinh doanh với mua bán để sử dụng. Tuy nhiên, thị trường vẫn

<sup>(52)</sup> Báo cáo số 24/BC-BXD ngày 15/02/2023, số 127/BC-BXD ngày 24/10/2022, số 230/BC-BXD(M) ngày 10/11/2022, số 231/BXD-QLN(M) ngày 14/11/2022, số 24/BC-BXD ngày 15/02/2023, số 118/BC-BXD(M) ngày 17/4/2023.

<sup>(53)</sup> Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 11/3/2023, Công điện số 1164/CD-TTg ngày 14/12/2022, Công văn số 178/TTg-CN ngày 27/3/2023, Công điện số 194/CD-TTg ngày 01/4/2023, Thông báo số 133/TB-VPCP ngày 16/4/2023, Công điện số 469/CT-TTg ngày 25/5/2023, Công điện số 470/CT-TTg ngày 26/5/2023.

<sup>(54)</sup> Lượng giao dịch căn hộ chung cư, nhà ở riêng lẻ các dự án tổng hợp sơ bộ khoảng 50.000 giao dịch, tương đương cùng kỳ năm 2021; Lượng giao dịch đất nền tổng hợp sơ bộ khoảng 200.000 giao dịch.

đang đối diện tình trạng thiếu nguồn cung ở tất cả phân khúc sản phẩm và cơ cấu hàng hóa không phù hợp, thiếu trầm trọng nhà ở xã hội và nhà ở thương mại giá rẻ, giá giao dịch tăng cao. Giá nhà ở riêng lẻ, đất nền, căn hộ chung cư vẫn giữ ở mức cao đã được thiết lập tại thời điểm cuối Quý II/2022 ảnh hưởng đến tính thanh khoản và lượng giao dịch của thị trường đặc biệt là thị trường thứ cấp.

+ Trong 6 tháng đầu năm 2023: Thị trường bất động sản tiếp tục trạng thái trầm lắng. Mặc dù một số ngân hàng thương mại đã giảm lãi suất cho vay nhưng hoạt động tại thị trường bất động sản vẫn chưa sôi động trở lại. Thị trường vẫn đang đối diện tình trạng thiếu trầm trọng nguồn cung ở tất cả phân khúc sản phẩm và cơ cấu hàng hóa không phù hợp, nhất là thiếu nguồn cung nhà ở xã hội và nhà ở thương mại giá rẻ, giao dịch trầm lắng, doanh nghiệp không tiếp cận được các nguồn vốn, dừng triển khai các dự án bất động sản, cắt giảm lao động... ảnh hưởng đến an sinh, trật tự xã hội.

- Về tín dụng bất động sản: Theo báo cáo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tính đến ngày 28/02/2023 dư nợ tín dụng đối với hoạt động kinh doanh bất động sản đạt 859.394 tỷ đồng. Trái phiếu doanh nghiệp bất động sản vẫn là nhóm ngành chiếm tỷ trọng lớn nhất với 37,6% tổng giá trị đáo hạn trái phiếu riêng lẻ trong năm, tương đương 102.570 tỷ đồng, tăng 76,0% so với cùng kỳ.

- Về nguồn vốn FDI đầu tư vào lĩnh vực bất động sản: trong 3 tháng đầu năm 2023 ước đạt 228,4 triệu USD, chiếm 5,3% tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam là 4,32 tỷ USD.

- Về doanh nghiệp bất động sản: Theo thống kê 5 tháng đầu năm 2023 đã có 88.000 doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường, tăng 22,6% so với cùng kỳ năm trước, đăng ký mới, vốn của doanh nghiệp ngày càng giảm mạnh, số doanh nghiệp giải thể tăng, doanh nghiệp thành lập mới giảm trên 50% so với cùng kỳ năm trước. Hoạt động của các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản đang gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là trong việc tiếp cận nguồn vốn vay tín dụng, phát hành trái phiếu và huy động vốn của khách hàng, dẫn đến doanh nghiệp thiếu vốn phải giãn tiến độ, dừng triển khai thực hiện dự án. Việc lãi suất cho vay, tỷ giá ngoại tệ, giá xăng dầu, giá vật liệu xây dựng tăng, làm cho chi phí của doanh nghiệp tăng cao gây ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

## **6. Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên; tăng cường bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai.**

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ được giao trong các kế hoạch, chương trình, cam kết quốc tế của Chính phủ, Bộ Xây dựng về tăng trưởng xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững; trong đó chú trọng đến các đô thị, vùng chịu tác động lớn của thiên tai. Tiếp tục triển khai thực hiện quyết liệt đồng bộ, hiệu quả Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 120/NQ-CP về phát triển bền vững đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu. Phối hợp với Bộ, ngành và các địa phương kiểm tra việc triển khai kế hoạch, giải pháp ứng phó với thiên tai, bão lũ gây sạt lở, khô hạn và xâm nhập mặn; đảm bảo cấp nước cho người dân, bảo vệ công trình hạ tầng kỹ thuật tại địa phương và an toàn đập, hồ chứa nước.

- Tiếp tục nghiên cứu, bổ sung, lồng ghép các nội dung về ứng phó biến đổi khí hậu, nước biển dâng, thiên tai, dịch bệnh ... vào các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách, hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng, định mức kinh tế kỹ thuật.

- Tổ chức các hoạt động tập huấn, truyền thông nâng cao nhận thức về công tác bảo vệ môi trường ngành Xây dựng, thực hiện truyền thông nhân Ngày môi trường thế giới; tổ chức chương trình, hội thảo tập huấn phổ biến văn bản pháp luật, quy định kỹ thuật về bảo vệ môi trường ngành Xây dựng.

- Chủ trì, phối hợp cùng Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP), Tổ chức Tài chính Quốc tế IFC, Hội đồng Công trình xanh Việt Nam (VGBC), IEC Consulting tổ chức Tuần lễ Công trình xanh Việt Nam 2022 từ ngày 13-14/10/2022 với chủ đề “Thúc đẩy công trình xanh: Hướng tới mục tiêu hiện thực hóa cam kết của Việt Nam tại COP26”.

- Ban hành Kế hoạch hành động ngành Xây dựng ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2022 -2030, tầm nhìn đến năm 2050; ban hành Quyết định triển khai Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030 và Đề án về những nhiệm vụ, giải pháp triển khai kết quả Hội nghị lần thứ 26 các Bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu. Tiếp tục triển khai nhiệm vụ được giao trong Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030.

## **7. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tạo đột phá trong cải cách hành chính**

### ***7.1. Công tác xây dựng Đảng***

- Tập trung xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đảng viên; nắm vững 5 nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; 5 phương thức lãnh đạo của Đảng.

- Tiếp tục tập trung triển khai Chương trình hành động của Bộ Xây dựng thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6, khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả. Hoàn thành, được Chính phủ ban hành Nghị định số 52/2022/NĐ-CP ngày 08/8/2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng, theo đó cơ cấu tổ chức của Bộ gồm 15 cơ quan hành chính, giảm 02 đầu mối (Cục công tác phía Nam, Vụ Quản lý doanh nghiệp). Hiện Bộ Xây dựng đã phê duyệt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị hành chính trực thuộc Bộ.

### ***7.2. Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, tiêu cực***

- Triển khai các đoàn thanh tra theo Kế hoạch thanh tra hàng năm đạt yêu cầu đề ra; tổ chức các đoàn thanh tra đột xuất; tăng cường giám sát hoạt động đoàn thanh tra; kịp thời đôn đốc xử lý sau thanh tra và thực hiện tổng hợp báo cáo của pháp luật qua thanh tra. Cụ thể từ năm 2021 đến nay, Thanh tra Bộ đã triển khai:

+ Thực hiện 22 đoàn thanh tra theo kế hoạch (đạt 100%) và 12 đoàn thanh tra, kiểm tra đột xuất; ban hành 83 kết luận thanh tra;

+ Kiến nghị xử lý về kinh tế số tiền 345.625,2 triệu đồng, trong đó: yêu cầu phê duyệt lại dự toán, giảm trừ 52.435,7 triệu đồng; giảm trừ khi thanh toán, quyết toán 1.491,8 triệu đồng; thu hồi nộp NSNN số tiền 218,2 triệu đồng; thu hồi về tài khoản của chủ đầu tư số tiền 3.676,1 triệu đồng; thu hồi, nộp về tài khoản tạm giữ của Thanh tra Bộ 156,3 triệu đồng, xử lý khác về kinh tế số tiền 287.647 triệu đồng (đây là số tiền liên quan đến kinh phí bảo trì sở hữu chung nhà chung cư);

+ Ban hành 41 quyết định xử phạt vi phạm hành chính, tổng số tiền xử phạt là 5.470 triệu đồng;

+ Kiến nghị đối với các cơ quan quản lý nhà nước, các chủ đầu tư về các biện pháp khắc phục, xử lý<sup>(55)</sup>;

+ Về xử lý hành chính: đã thực hiện việc kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với 82 tập thể và 39 cá nhân có sai phạm;

+ Các đơn vị đã thực hiện 11 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền là 2,7 tỷ đồng.

- Tham gia Tổ công tác của Chính phủ để xem xét, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn sau các kết luận thanh tra các dự án tại các địa phương: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Khánh Hòa; phối hợp với Thanh tra Chính phủ tiếp công dân 05 khu phố thuộc các phường Bình An, Bình Khánh, An Khánh liên quan đến Khu đô thị mới Thủ Thiêm, TP. HCM; cử cán bộ tham gia cùng UBND TP. Hà Nội giải quyết kiến nghị của ông Trần Thuận và 36 hộ dân ở xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, Hà Nội.

- Lãnh đạo Bộ Xây dựng và Thanh tra Bộ đã thực hiện tiếp 64 lượt công dân; tiếp nhận và xử lý 1.108 lượt đơn, trong đó: xử lý 34 lượt đơn tương đương 14 vụ việc thuộc thẩm quyền; ban hành theo thẩm quyền 430 văn bản bao gồm các công văn chuyển đơn, hướng dẫn công dân gửi đơn đến đúng cơ quan có thẩm quyền.

- Ban hành các kế hoạch công tác hàng năm về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Kế hoạch phòng, chống khủng bố; phòng, chống tội phạm; thực hiện Chương trình

---

<sup>(55)</sup> (1) Đối với các cơ quan quản lý nhà nước: thực hiện rà soát văn bản quản lý, điều chỉnh bổ sung nội dung để đảm bảo công tác công bố, công khai đồ án quy hoạch xây dựng đã phê duyệt, tổng mặt bằng, phương án kỹ thuật được chấp thuận để tổ chức, cá nhân có trách nhiệm biết, quản lý, giám sát quá trình thực hiện; rà soát toàn bộ các đồ án đã đến kỳ rà soát theo quy định để xem xét, đánh giá quá trình thực hiện, kịp thời điều chỉnh phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn; chấn chỉnh công tác lập, thẩm định, trình phê duyệt các đồ án Quy hoạch xây dựng, chấp thuận tổng mặt bằng, phương án kiến trúc, nhất là đối với việc điều chỉnh chấp thuận tổng mặt bằng, phương án kiến trúc; chấn chỉnh công tác cấp giấy phép xây dựng, thực hiện đầy đủ việc kiểm tra xây dựng theo giấy phép xây dựng quy định tại Điều 104 Luật Xây dựng 2014; kiểm tra, rà soát, xử lý dứt điểm các vi phạm của chủ đầu tư xây dựng dự án, công trình trên địa bàn; kiểm điểm làm rõ trách nhiệm của các tập thể, cá nhân có vi phạm. (2) Đối với các chủ đầu tư: Thực hiện việc đăng tải đầy đủ các thông tin về bất động sản đưa vào kinh doanh; khắc phục các vi phạm về quy hoạch chi tiết xây dựng và xin cấp giấy phép xây dựng theo quy định; lập hồ sơ quyết toán số liệu kinh phí bảo trì và chuyển kinh phí bảo trì theo quy định; thực hiện phê duyệt lại dự toán, giảm trừ thanh, quyết toán theo kết luận thanh tra...

phòng, chống ma túy giai đoạn năm 2021-2025; hoàn thiện việc thu thập, báo cáo về việc kê khai tài sản, thu nhập hàng năm.

- Thực hiện báo cáo theo yêu cầu của Đoàn Ban chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng, tiêu cực về kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác phát hiện, chuyển giao, tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm và công tác giám định, định giá; báo cáo và tham dự tổng kết 10 năm công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực do Văn phòng Ban Chấp hành Trung ương tổ chức.

### 7.3. Công tác cải cách hành chính

- Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030 và hàng năm; tổ chức thực hiện xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2021, 2022. Kết quả 2 năm liền Bộ Xây dựng xếp hạng 8 trong số các bộ, ngành cơ quan Trung ương.

- Chủ động rà soát, kiến nghị cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản quy phạm pháp luật. Kết quả, đã bãi bỏ 03 ngành, nghề kinh doanh có điều kiện (tương ứng với 16 điều kiện đầu tư kinh doanh)<sup>(56)</sup>; cắt giảm, đơn giản hóa 60/172 điều kiện đầu tư kinh doanh đối với 10 ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện (đạt 34,9%) trong lĩnh vực hoạt động xây dựng, vật liệu xây dựng, kinh doanh bất động sản<sup>(57)</sup>; cắt giảm, đơn giản hóa 16 thủ tục hành chính<sup>(58)</sup>; cắt giảm yêu cầu, điều kiện đối với một số đối tượng khi thực hiện hoạt động xây dựng trong 03 ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện<sup>(59)</sup>.

<sup>(56)</sup> 03 ngành, nghề: Kinh doanh dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về môi giới bất động sản, điều hành sàn giao dịch bất động sản (01 điều kiện); Kinh doanh dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ quản lý, vận hành nhà chung cư (02 điều kiện); Kinh doanh dịch vụ tư vấn lập quy hoạch đô thị do tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện (13 điều kiện).

<sup>(57)</sup> Tại Luật Đầu tư năm 2020, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2020, Nghị định số 15/2021/NĐ-CP, Nghị định số 09/2021/NĐ-CP, Nghị định số 02/2022/NĐ-CP.

<sup>(58)</sup> - Cắt giảm 04 thủ tục hành chính (Công nhận cơ sở đào tạo đủ điều kiện đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ quản lý vận hành nhà chung cư; chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ; chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tại khoản 5 Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP; chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định tại khoản 6 Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP tại Nghị định số 30/2021/NĐ-CP;

- Đơn giản hóa thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ, điều kiện thực hiện 10 thủ tục hành chính (cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước; cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước; thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng ở 3 cấp trung ương, tỉnh, huyện; thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở ở 3 cấp trung ương, tỉnh, huyện; cấp giấy phép xây dựng ở 2 cấp tỉnh, huyện) tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP, Nghị định số 30/2021/NĐ-CP.

- Đơn giản hóa, làm rõ về thời gian hoàn thành giải quyết thủ tục hành chính, sửa đổi, bổ sung đối tượng thực hiện 02 thủ tục hành chính (chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án bất động sản ở 02 cấp trung ương, tỉnh) tại Nghị định số 02/2022/NĐ-CP.

<sup>(59)</sup> 03 ngành, nghề: (1) Ngành, nghề “Kinh doanh dịch vụ tổ chức thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng”: (i) không yêu cầu phải có chứng chỉ năng lực khi tổ chức tham gia các công việc sau: thiết kế về phòng cháy chữa cháy theo pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; thiết kế hệ thống thông tin liên lạc, viễn thông trong công trình...; (ii) không yêu cầu phải có chứng chỉ hành nghề khi cá nhân tham gia các công việc sau: thiết kế hệ thống thông tin liên lạc,

Đồng thời, Bộ Xây dựng đã rà soát, xây dựng và được phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ trong năm 2021 và 2022 (Quyết định số 1963/QĐ-TTg ngày 22/11/2021), trong đó, tiếp tục đề xuất sửa đổi, bổ sung, đơn giản hóa đối với 01 điều kiện đầu tư kinh doanh, 31 thủ tục hành chính (ở 3 cấp Trung ương, tỉnh, huyện) tại 06 Nghị định. Bộ Xây dựng đã phối hợp với Văn phòng Chính phủ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phương án phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính tại Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30/8/2022. Hiện nay, Bộ Xây dựng đã hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung, đơn giản hóa đối với 01 điều kiện đầu tư kinh doanh, 02 thủ tục hành chính tại Nghị định số 02/2022/NĐ-CP (đã được tổng hợp số liệu về cắt giảm, đơn giản hóa nêu trên). Đồng thời, Bộ Xây dựng đã chủ động soạn thảo, trình và được Chính phủ ban hành Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực hoạt động xây dựng, thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, chất lượng công trình xây dựng..., đáp ứng yêu cầu tại Quyết định số 1963/QĐ-TTg, Quyết định số 1015/QĐ-TTg; trong đó, trọng tâm là: (i) tiếp tục phân cấp thẩm quyền thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng; phân cấp thẩm quyền quyết định các khu vực phát triển đô thị, khu vực được chuyển quyền sử dụng đất đã được đầu tư hạ tầng cho người dân tự xây dựng nhà ở; phân cấp thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho nhà thầu nước ngoài; phân cấp thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng từ Bộ Xây dựng sang Sở Xây dựng các địa phương; tăng cường đơn giản hóa thủ tục hành chính trong các lĩnh vực hoạt động đầu tư xây dựng, quy hoạch xây dựng, kiến trúc...; (ii) tăng cường ứng dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; (iii) giảm một số loại tài liệu, văn bản pháp lý mà có thể khai thác được từ Cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu ngành, lĩnh vực; (iv) bổ sung quy định về kiểm tra việc thực hiện pháp luật trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng nhằm bảo đảm cơ chế giám sát, kiểm tra khi phân cấp, ủy quyền.

Theo đó, Bộ Xây dựng đã hoàn thành toàn bộ Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ trong năm 2021 và 2022 (Quyết định số 1963/QĐ-TTg ngày 22/11/2021).

---

*viễn thông trong công trình; thiết kế công tác hoàn thiện công trình xây dựng như trát, ốp lát, sơn, lắp đặt cửa, nội thất và các công việc tương tự khác không ảnh hưởng đến kết cấu chịu lực của công trình... tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; (2) Ngành, nghề “Kinh doanh dịch vụ thi công xây dựng công trình”: không yêu cầu phải có chứng chỉ năng lực khi tổ chức tham gia các công việc sau: thi công về phòng cháy chữa cháy theo pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; thi công hệ thống thông tin liên lạc, viễn thông trong công trình; thi công công tác hoàn thiện công trình xây dựng như trát, ốp lát, sơn, lắp đặt cửa, nội thất và các công việc tương tự khác không ảnh hưởng đến kết cấu chịu lực của công trình... tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; (3) Ngành, nghề “Kinh doanh dịch vụ tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình”: (i) không yêu cầu phải có chứng chỉ năng lực khi tổ chức tham gia các công việc sau: giám sát thi công về phòng cháy chữa cháy theo pháp luật về phòng cháy, chữa cháy; giám sát thi công hệ thống thông tin liên lạc, viễn thông trong công trình...; (ii) không yêu cầu phải có chứng chỉ hành nghề khi cá nhân tham gia các công việc sau: giám sát thi công hệ thống thông tin liên lạc, viễn thông trong công trình; giám sát thi công công tác hoàn thiện công trình xây dựng như trát, ốp lát, sơn, lắp đặt cửa, nội thất và các công việc tương tự khác không ảnh hưởng đến kết cấu chịu lực của công trình... tại Nghị định số 15/2021/NĐ-CP.*

- Đã cập nhật, công khai 486/518 quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh (đạt tỷ lệ 94%) trên Cơ sở dữ liệu và công tham vấn quy định kinh doanh<sup>(60)</sup>.

- Thực hiện việc tích hợp các văn bản quy phạm pháp luật để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch, dễ tra cứu, dễ hiểu và dễ tiếp cận của hệ thống pháp luật: đã tích hợp, thay thế 03 Nghị định, 07 Thông tư vào Nghị định số 15/2021/NĐ-CP; đã tích hợp, thay thế 02 Nghị định quy định về quản lý vật liệu xây dựng vào Nghị định số 09/2021/NĐ-CP, 02 Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng vào 01 Nghị định; đã thay thế, tích hợp 04 Thông tư quy định các nội dung về quản lý chất lượng công trình xây dựng, an toàn thi công xây dựng vào cùng 01 Thông tư; thay thế, tích hợp 11 Thông tư quy định các nội dung về quản lý chi phí đầu tư xây dựng vào 03 Thông tư.

- Hoàn thành tích hợp 37 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 lên Cổng dịch vụ công quốc gia, đạt tỷ lệ 100% các thủ tục hành chính (TTHC) đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 được kết nối. 100% các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ được cung cấp dịch vụ công trực tuyến và tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Trong đó, 36/41 TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 05/41 TTHC được cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần. Bộ cũng xây dựng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên toàn quốc đối với các thủ tục cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ, cung cấp thông tin quy hoạch xây dựng, thông báo nhà ở hình thành trong tương lai được phép bán, cho thuê, mua và dịch vụ nộp phạt vi phạm hành chính trực tuyến trong lĩnh vực xây dựng.

- Tiếp tục triển khai cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông, từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/6/2023, Bộ Xây dựng đã tiếp nhận, xử lý giải quyết tổng số 36.553 hồ sơ TTHC<sup>(61)</sup>.

## **8. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại; coi trọng công tác thông tin, truyền thông**

- Đã chủ động mở rộng phạm vi hợp tác song phương và đa phương theo hướng nâng cao hiệu quả hợp tác, tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên, quan trọng trong công tác quản lý nhà nước của ngành Xây dựng; Thực hiện rà soát, tiến hành chỉnh sửa, hoàn thiện các Luật và các văn bản dưới Luật liên quan các lĩnh vực của Ngành cho phù hợp với cam kết quốc tế, thông lệ quốc tế và tình hình mới.

- Thực hiện công việc của 02 Ủy ban liên Chính phủ (UBLCP) do Bộ trưởng làm Chủ tịch phân ban với các nước Cuba và Angieri và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nội dung đã cam kết, thúc đẩy quan hệ hợp tác toàn diện giữa Việt Nam và các nước trong lĩnh vực kinh tế thương mại và đầu tư:

<sup>(60)</sup> Cụ thể kết quả ở các lĩnh vực: (1) Hoạt động xây dựng: 188/188, (2) Quản lý nhà và thị trường bất động sản: 59/59, (3) Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng 31/31, (4) Hạ tầng kỹ thuật: 2/6, (5) Quy hoạch - kiến trúc: 6/19, (6) Vật liệu xây dựng: 14/14, (7) Khoa học công nghệ và môi trường: 177/192.

<sup>(61)</sup> Trong đó: Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 34.154 hồ sơ TTHC; trong đó, giải quyết trước hạn: 8.748 hồ sơ; đúng hạn: 3.625 hồ sơ; quá hạn: 21.781 hồ sơ TTHC.



- Thực hiện hiệu quả hoạt động của 02 Ủy ban liên Chính phủ (UBLCP) do Bộ trưởng làm Chủ tịch phân ban với các nước Cuba và Angieri và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nội dung đã cam kết, thúc đẩy quan hệ hợp tác toàn diện giữa Việt Nam và các nước trong lĩnh vực kinh tế thương mại và đầu tư:

+ Đã tổng hợp, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ một số kiến nghị nhằm thúc đẩy, nâng cao hiệu quả hợp tác kinh tế thương mại đầu tư giữa Việt Nam - Cuba và giải pháp tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp xuất khẩu đi Cuba, đặc biệt là đảm bảo cung cấp gạo ổn định cho Cuba. Tổ chức đón các đoàn: Bộ trưởng Bộ Xây dựng Cuba vào tháng 3/2022 và tháng 3/2023, Bộ trưởng Bộ Ngoại thương và Đầu tư nước ngoài Cuba sang tiền trạm cho đoàn Thủ tướng Cuba thăm hữu nghị chính thức Việt Nam tháng 9/2022; Tổ chức thành công: “Diễn đàn xúc tiến kinh doanh Việt Nam - Cuba” với sự tham gia của Thủ tướng Cuba và Phó Thủ tướng Chính phủ Việt Nam vào tháng 9/2022 và “Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam - Cuba” với sự tham gia của Thủ tướng Cuba và Chủ tịch Quốc hội Việt Nam vào tháng 4/2023; Chủ trì tổ chức thành công Kỳ họp thứ 39 và Kỳ họp thứ 40 UBLCP Việt Nam - Cuba. Xây dựng nội dung, chương trình và tham gia đoàn Chủ tịch nước đi Cuba tháng 9/2021 và đoàn Chủ tịch Quốc hội đi Cuba vào tháng 4/2023;

+ Hoàn thiện dự thảo nội dung và chuẩn bị tổ chức Kỳ họp lần thứ 12 UBHH Việt Nam - Angieri dự kiến vào quý III/2023 tại Hà Nội; đã tổ chức họp Ban Chấp hành Hội hữu nghị Việt Nam - Angieri tại Hà Nội và chuẩn bị tổ chức Đại hội Hội hữu nghị Việt Nam - Angieri nhiệm kỳ 2022-2027 dự kiến vào quý IV/2023; tổ chức thành công đoàn Đại sứ Angieri thăm tỉnh Điện Biên tháng 9/2022; phối hợp với Đại sứ quán Angieri tại Việt Nam tổ chức Lễ kỷ niệm 60 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Angieri tháng 10/2022.

- Tham gia hiệu quả các hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế, hợp tác song phương và đa phương theo hướng nâng cao hiệu quả hợp tác, tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên, trọng tâm của ngành, nhất là công tác hậu gia nhập WTO, CPTPP, APEC, EVFTA, RCEP hợp tác trong khối ASEAN, ASEAN+ và các đối tác ngoài khối. Thực hiện tốt vai trò Chủ tịch Mạng lưới đô thị thông minh ASEAN năm 2020 với nhiều hoạt động thiết thực; triển khai Kế hoạch hành động thực hiện Hiệp định CPTPP, EVFTA trong lĩnh vực xây dựng. Tham gia Thỏa thuận Thừa nhận lẫn nhau trong ASEAN (MRA) về các dịch vụ nghề nghiệp gồm: MRA về Dịch vụ tư vấn kỹ thuật và MRA về Dịch vụ kiến trúc. Trong giai đoạn từ năm 2021-2023, Bộ Xây dựng đã góp ý kiến và tham gia đầy đủ các phiên họp của Ủy ban điều phối dịch vụ ASEAN từ lần thứ 96-103 (từ CCS 96-CCS 103) luân phiên tổ chức tại các quốc gia ASEAN. Hiện tại, ngành Xây dựng Việt Nam có 328 kỹ sư và 41 kiến trúc sư đạt tiêu chuẩn ASEAN.

- Bộ Xây dựng đã ký kết 07 Thỏa thuận quốc tế hợp tác giữa Bộ Xây dựng với các đối tác quốc tế là các cơ quan Chính phủ, tổ chức tài chính, tổ chức quốc tế như: Bộ Nhà ở và Xây dựng Đô thị nông thôn Trung Quốc; Bộ Ngoại thương và Đầu tư nước ngoài Cuba; Bộ Xây dựng Cuba; Bộ Công chính và Vận tải Lào, Cơ quan phát triển Pháp (AFD)... Các Thỏa thuận quốc tế tạo khuôn khổ pháp lý và điều kiện thuận lợi cho các hoạt động hợp tác song phương.

- Thực hiện nghiêm quy chế người phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí; tổ chức họp báo thường kỳ hàng quý, chủ động cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác về các hoạt động của Ngành và những vấn đề dư luận quan tâm.

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật và hoạt động của ngành Xây dựng thông qua các kênh báo chí, website, hội nghị, hội thảo...

## **9. Về công tác tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy sản xuất kinh doanh những lĩnh vực bị ảnh hưởng của đại dịch Covid-19**

- Trong năm 2021, thực hiện nhiệm vụ của Tổ công tác đặc biệt của Chính phủ về: tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19; Tổ công tác đặc biệt của Bộ Xây dựng phòng, chống dịch COVID-19 tại Thành phố Hồ Chí Minh, Bộ Xây dựng đã kiểm tra, đánh giá việc cung cấp dịch vụ hạ tầng kỹ thuật (đặc biệt là công tác hỏa táng) tại các tỉnh phía Nam. Theo đó, Bộ Xây dựng đã có văn bản gửi Ban chỉ đạo Quốc gia, phòng, chống dịch Covid-19 đề xuất một số nội dung chính như: Cơ chế đầu tư xây dựng công trình phục vụ phòng, chống dịch Covid-19 theo lệnh khẩn cấp; thiết kế, xây dựng bệnh viện dã chiến; cung ứng, duy trì các tiện ích hạ tầng kỹ thuật phục vụ người dân trong vùng dịch (cấp nước, thoát nước, thu gom, xử lý chất thải, hỏa táng,...); tháo gỡ khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19 đến công tác đầu tư xây dựng cơ bản<sup>(62)</sup>.

+ Đã đánh giá, tổng hợp một số khó khăn liên quan đến hoạt động xây dựng cần kiến nghị Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, cụ thể như sau: (1) Hướng dẫn áp dụng quy định về điều kiện bất khả kháng trong thời gian giãn cách; (2) Cho phép điều chỉnh giá các hợp đồng, hoặc thanh toán theo giá thực tế, hoặc cho phép điều chỉnh hình thức hợp đồng sang hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh, gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng, đặc biệt là với biến động giá thép, giá vật liệu xây dựng; (3) Bổ sung các chi phí phòng, chống dịch bệnh bắt buộc và các chi phí phát sinh do phải tạm dừng thi công; (4) Cho phép gia hạn hoàn thành hợp đồng, thời hạn thực hiện dự án và điều chỉnh tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng nếu phải điều chỉnh;

+ Rà soát pháp luật để tháo gỡ khó khăn cho đầu tư kinh doanh, đặc biệt trong bối cảnh đại dịch Covid-19 diễn ra phức tạp, Bộ Xây dựng đã kịp thời tổng hợp, rà soát, đề xuất phương án đối với các kiến nghị, có văn bản gửi Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp tổng hợp; rà soát và đề xuất giải pháp tháo gỡ đối với một số vướng mắc, bất cập nhằm tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh ứng phó, khắc phục hậu quả của đại dịch Covid-19 gửi Bộ Tư pháp tổng hợp, Ủy ban Kinh tế Quốc hội;

+ Trình Chính phủ ban hành các Nghị định góp phần để giải quyết các bất cập, đẩy nhanh trình tự, thủ tục triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng, bất động sản, hỗ trợ phát triển thị trường bất động sản như: Nghị định số 06/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

<sup>(62)</sup> *Tại văn bản số 3663/BXD-HTKT ngày 9/9/2021.*

Nghị định số 09/2021/NĐ-CP về quản lý vật liệu xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 30/2021/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 99/2015/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật nhà ở; Nghị định số 49/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội; Nghị định số 69/2021/NĐ-CP của Chính phủ về cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư;

+ Thực hiện Nghị quyết tại kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa XV, Bộ Xây dựng đã có văn bản tổng hợp rà soát khó khăn, vướng mắc liên quan đến quy định của pháp luật về dự án/gói thầu/công trình khẩn cấp (bệnh viện dã chiến và khu cách ly) sử dụng vốn đầu tư công và đề xuất một số giải pháp gửi Văn phòng Chính phủ và Bộ Y tế<sup>(63)</sup>;

+ Khẩn trương nghiên cứu và ban hành Quyết định số 212/QĐ-BXD ngày 01/3/2021, hướng dẫn xây dựng Bệnh viện dã chiến phòng, chống dịch Covid-19, hướng dẫn nêu trên có thể tham khảo và áp dụng cho các dịch bệnh truyền nhiễm khác. Tổng hợp rà soát khó khăn, vướng mắc liên quan đến quy định của pháp luật về dự án/gói thầu/công trình khẩn cấp (bệnh viện dã chiến và khu cách ly) sử dụng vốn đầu tư công và đề xuất một số giải pháp gửi Văn phòng Chính phủ và Bộ Y tế;

+ Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 970/TTg-KGVX ngày 18/7/2021 về việc thành lập Tổ công tác đặc biệt phòng, chống dịch Covid-19. Theo đó, Bộ Xây dựng đã thành lập Tổ công tác Bộ Xây dựng, trong năm 2021 đã đi kiểm tra công trường xây dựng Bệnh viện dã chiến, địa phương có dịch, cơ sở hỏa táng, cơ sở cách ly, thu dung, cơ sở chữa bệnh nhân Covid-19 tại Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh: Đồng Nai, Bình Dương, Long An...; xây dựng và ban hành nhiều văn bản hướng dẫn các địa phương về công tác phòng, chống dịch trên công trường xây dựng trong thời kỳ dịch bệnh, khẩn trương nghiên cứu và kịp thời ban hành “Hướng dẫn tạm thời hoạt động thi công xây dựng đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Bộ Xây dựng.

- Triển khai Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 17/3/2022 của Chính phủ về Chương trình phòng, chống dịch COVID-19 và Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ về “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”, Bộ Xây dựng đã đẩy mạnh việc quán triệt, tuyên truyền cho tất cả cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nâng cao ý thức phòng, chống dịch bệnh.

- Ban hành nhiều văn bản yêu cầu các đơn vị thuộc Bộ thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Y tế và các địa phương. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đã chủ động, tích cực thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19, bảo vệ sức khỏe cá nhân và cộng đồng, đồng thời đảm bảo các hoạt động chỉ đạo điều hành và thực hiện nhiệm vụ của Bộ.

<sup>(63)</sup> *Tại văn bản số 2978/BXD-KHTC ngày 29/7/2021.*

### III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

#### 1. Các mặt đã đạt được

Bộ Xây dựng đã xác định đúng, đầy đủ, tập trung chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ lớn, then chốt, có trọng tâm, trọng điểm đã tạo chuyển biến tích cực, kết quả đạt được cơ bản đã hoàn thành các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội được giao giai đoạn 2021-2023. Một số kết quả nổi bật là:

- Lần đầu tiên trong nhiệm kỳ Bộ trưởng Bộ Xây dựng đã thực hiện trách nhiệm giải trình chất vấn trước Quốc hội về các vấn đề trọng tâm, được xã hội quan tâm của ngành Xây dựng như: nhà ở, thị trường bất động sản, quy hoạch xây dựng, phát triển đô thị, quản lý hoạt động xây dựng... Qua phiên chất vấn và trả lời chất vấn đã có 61 đại biểu đăng ký, 36 đại biểu đã chất vấn và 01 đại biểu tranh luận trực tiếp với Bộ trưởng. Quốc hội đã đánh giá cao Bộ trưởng Bộ Xây dựng có sự chuẩn bị khá tốt về nội dung, trả lời thẳng thắn vào các vấn đề mà đại biểu Quốc hội quan tâm, giải trình đầy đủ các vấn đề còn bất cập, đề xuất được một số giải pháp nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế thời gian qua.

- Xác định hoàn thiện thể chế, pháp luật về xây dựng là nhiệm vụ then chốt, trọng tâm, nhằm mục tiêu nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đồng thời cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, thông thoáng, Bộ Xây dựng đã lập hồ sơ đề nghị xây dựng các dự án luật: Luật Nhà ở (sửa đổi), Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi); Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn; trong đó, Chính phủ đã trình và được Quốc hội thảo luận tại Hội trường đối với 02 Dự án Luật này tại kỳ họp thứ 5, Quốc hội XV; dự án Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn được đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, dự kiến trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 7 (tháng 5/2024), thông qua tại kỳ họp thứ 8 (tháng 10/2024).

- Bộ Xây dựng đã tích cực phối hợp với Ban Kinh tế Trung ương trình Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam. Ngày 18/5/2022, Thường trực Ban Bí thư đã triệu tập Hội nghị toàn quốc quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết, thể hiện sự quan tâm của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước tới công tác quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam. Nghị quyết số 06-NQ/TW được ban hành có ý nghĩa hết sức quan trọng, là cơ sở để các cấp, ngành từ Trung ương đến địa phương tập trung thực hiện công tác hoàn thiện thể chế và ban hành các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển đô thị đến năm 2030. Bộ Xây dựng đã khẩn trương xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị quyết số 148/NQ-CP ngày 11/11/2022 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về Quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Kế hoạch thực hiện của Bộ Xây dựng.

- Nhằm triển khai hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 11/NQ-CP của Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, Bộ Xây dựng đã khẩn trương: (1) xây dựng Chương trình hành động; (2) ban hành văn bản đề nghị các địa phương rà soát nhu cầu, chương trình - kế hoạch phát triển nhà ở; (3) thành lập Tổ công

tác liên ngành làm việc với các địa phương để đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về nhà ở xã hội, cải tạo chung cư cũ; (4) phối hợp cùng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trình Chính phủ ban hành Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022 về hỗ trợ lãi suất từ ngân hàng nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; (5) tham mưu Thủ tướng Chính phủ tổ chức thành công Hội nghị thúc đẩy phát triển nhà ở xã hội cho công nhân, người thu nhập thấp ngày 01/8/2022; (6) đề xuất, trình Chính phủ phê duyệt Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030”. Đến nay, các giải pháp trên đã mang lại hiệu quả tích cực, cả nước đã hoàn thành 307 dự án nhà ở xã hội khu vực đô thị, quy mô xây dựng khoảng 157.100 căn, với tổng diện tích hơn 7.950.000 m<sup>2</sup>.

- Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về các giải pháp ngăn chặn nguy cơ “bong bóng” bất động sản trong những tháng đầu năm 2022 và sự suy giảm của thị trường bất động sản từ những tháng cuối năm 2022 đến nay, Bộ Xây dựng đã tham mưu Thủ tướng Chính phủ tổ chức các Hội nghị phát triển thị trường bất động sản an toàn, lành mạnh và bền vững; Chính phủ ban hành Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 11/3/2023 về một số giải pháp tháo gỡ và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững; thành lập Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ trực tiếp làm việc với UBND các thành phố: Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Cần Thơ, Hải Phòng, Đồng Nai và một số doanh nghiệp bất động sản để rà soát, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện dự án bất động sản trên địa bàn, đến nay các giải pháp trên đã đạt một số kết quả cụ thể.

- Trước diễn biến phức tạp và ảnh hưởng của dịch COVID-19, tình trạng tăng giá đột biến của các loại vật liệu xây dựng chủ yếu và những khó khăn, vướng mắc trong các hoạt động đầu tư xây dựng; song song công tác hoàn thiện thể chế, rà soát các quy định pháp luật để kiến nghị điều chỉnh cho phù hợp thực tiễn, Bộ Xây dựng đã chủ động, kịp thời thành lập các Tổ công tác, đoàn làm việc với nhiều bộ, ngành, địa phương; tổ chức các hội nghị, hội thảo, tập huấn, tăng cường hướng dẫn các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng nhằm hỗ trợ, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động đầu tư xây dựng. Bước đầu các giải pháp trên đã mang lại hiệu quả tích cực, một số điểm nghẽn trong hoạt động đầu tư xây dựng đã từng bước được tháo gỡ.

- Tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao chất lượng và đẩy mạnh tiến độ các quy hoạch Ngành quốc gia được Chính phủ giao và các chương trình, đề án được duyệt thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ.

## **2. Một số tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

- Việc thực hiện Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và các đề án của Bộ còn chậm theo tiến độ được giao. Nguyên nhân do các văn bản pháp luật của Ngành có nội dung rộng, phức tạp, liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, trong khi sự phối hợp tham gia soạn thảo, góp ý đôi khi chưa chặt chẽ, khoa học, chưa thực sự hiệu quả, chưa bảo đảm thời gian theo yêu cầu.

- Việc sửa đổi các quy định của pháp luật và ban hành các quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức, đơn giá còn chậm, chưa theo kịp với những bức xúc, vướng mắc trong thực tiễn. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và kiểm soát các hoạt động về đầu tư xây dựng, quản lý quy hoạch, kiến trúc còn hạn chế.

- Chất lượng một số đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị tại một số địa phương chưa cao, chưa đáp ứng được yêu cầu. Việc điều chỉnh quy hoạch, nhất là điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung, điều chỉnh quy hoạch chi tiết còn chưa chặt chẽ. Nguồn vốn, thủ tục lập quy hoạch còn vướng mắc, hạn chế.

- Năng lực quản lý và quản trị đô thị còn yếu, chậm đổi mới; công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về quy hoạch và phát triển đô thị còn thiếu quyết liệt, chưa đồng bộ; trình độ, năng lực của phần lớn cán bộ, công chức, viên chức quản lý đô thị còn yếu.

- Thị trường bất động sản vẫn tiềm ẩn những yếu tố gây bất ổn, từ nguy cơ “bong bóng” chuyển sang nguy cơ “suy thoái”, thiếu nguồn cung ở các phân khúc, cơ cấu hàng hóa bất động sản chưa phù hợp với nhu cầu thị trường, thiếu trầm trọng nhà ở xã hội và nhà ở thương mại giá rẻ. Giá bất động sản tăng cao gây khó khăn cho những người mua có nhu cầu ở thực.

## **B. DỰ KIẾN HOÀN THÀNH MỤC TIÊU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI 5 NĂM 2021-2025**

Tình hình thế giới vẫn diễn biến rất phức tạp, khó lường, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn gay gắt và ngày càng phức tạp. Phát triển bền vững trở thành xu thế bao trùm trên thế giới. Cuộc cách mạng công nghệ lần thứ tư đang diễn ra rất nhanh, phi truyền thống. Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo ngày càng trở thành nhân tố quyết định đối với năng lực cạnh tranh của mỗi quốc gia. Xu thế phát triển các siêu đô thị và đô thị thông minh ngày càng gia tăng. Cạnh tranh giữa các đô thị ngày càng lớn. Thách thức về biến đổi khí hậu gia tăng, nước biển dâng sẽ tiếp tục đặt ra nhiều thách thức cho phát triển bền vững. Chuyển dịch sang năng lượng tái tạo, năng lượng xanh sẽ là xu thế rõ nét hơn trong thời kỳ tới.

Trong những năm tới, để đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nhu cầu về đầu tư xây dựng rất lớn nhưng nguồn lực tài chính từ khu vực nhà nước dành cho đầu tư xây dựng có hướng ngày càng giảm dần đòi hỏi phải có cơ chế, chính sách thu hút, huy động các nguồn lực từ các thành phần kinh tế khác. Tốc độ đô thị hóa, công nghiệp hóa tiếp tục diễn ra nhanh chóng. Quá trình đô thị hóa tiếp tục diễn ra nhanh sẽ tạo sức ép lớn về nhu cầu xây dựng kết cấu hạ tầng đô thị, nhà ở và các dịch vụ đô thị. Thách thức về thu hút nguồn lực đầu tư các nhà máy xử lý nước thải, chất thải rắn sinh hoạt đô thị, giải quyết tình trạng ngập úng, ách tắc giao thông tại các đô thị lớn, thực hiện chính sách an sinh xã hội về nhà ở cho người dân... Dịch Covid-19 gây nhiều hậu quả nặng nề, biến đổi khí hậu, nước biển dâng sẽ phức tạp và khó lường hơn, ảnh hưởng đến việc thực hiện các chiến lược, định hướng, chương trình, kế hoạch, quy hoạch phát triển trong các lĩnh vực của Ngành. Ngành Xây dựng tuy đã đạt được một số

kết quả tích cực nhưng vẫn phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức trong nội tại như tốc độ tăng trưởng không cao, năng suất lao động thấp hơn so với nhiều ngành kinh tế, các khó khăn tồn đọng, tích tụ nhiều năm trong các lĩnh vực thuộc Ngành ngày càng khó giải quyết do tác động chung từ nền kinh tế trong và ngoài nước.

Bộ Xây dựng tiếp tục nghiêm túc quán triệt và tổ chức thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ để cụ thể hóa thành các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp và tập trung, cố gắng cao độ để tổ chức thực hiện đạt các mục tiêu kế hoạch đã đặt ra trong giai đoạn 2021-2025.

## I. DỰ KIẾN KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH

(1) Tốc độ tăng trưởng bình quân: 6-8%/năm.

(2) Các chỉ tiêu về quy hoạch:

- Duy trì tỷ lệ 100% phủ kín quy hoạch chung đô thị.

- Quy hoạch xây dựng nông thôn: 100% xã thuộc huyện đạt tiêu chuẩn nông thôn mới được lập, phê duyệt quy hoạch chung xây dựng xã và thực hiện quản lý theo quy hoạch được duyệt.

- Quy hoạch chung đô thị được lồng ghép các mục tiêu tăng trưởng xanh và biến đổi khí hậu: hoàn thành đối với đô thị loại II, III.

(3) Tỷ lệ đô thị hóa: đạt khoảng 45%.

(4) Các chỉ tiêu về hạ tầng:

- Tỷ lệ người dân đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung đạt 95%-100%.

- Tỷ lệ hệ thống cấp nước đô thị lập và thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn đến năm 2025 đạt 75%.

- Tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch tại các đô thị dưới 15%.

- Tỷ lệ thu gom nước thải đạt khoảng 70%.

- Tỷ lệ nước thải sinh hoạt được xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn tại các đô thị loại II trở lên đạt khoảng 30-35% và tại các đô thị loại III, IV, V đạt khoảng 15-20%; Phạm vi phục vụ của hệ thống thoát nước mưa tại đô thị đạt 70%.

- Tỷ lệ đất giao thông trên đất xây dựng tại các đô thị lớn đạt 11-13%; tỷ lệ đất dành cho bến bãi đỗ xe đạt 1%; tỷ lệ vận tải hành khách công cộng đạt 15-20%.

- Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng tại các đô thị đặc biệt đạt 75%, các đô thị loại I trung bình khoảng 20%, các đô thị còn lại trung bình đạt 15%.

- Tỷ lệ chiếu sáng sử dụng nguồn sáng tiết kiệm năng lượng tại các đô thị lớn đạt 20-30%.

(5) Các chỉ tiêu về nhà ở:

- Diện tích nhà ở bình quân toàn quốc đạt khoảng 27m<sup>2</sup> sàn/người. Trong đó:
- + Diện tích nhà ở bình quân đầu người khu vực đô thị đạt khoảng 28m<sup>2</sup> sàn/người.
- + Diện tích nhà ở bình quân đầu người khu vực nông thôn đạt khoảng 26m<sup>2</sup> sàn/người.
- Tỷ lệ dân số sống trong nhà ở đơn sơ: 1%

## II. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐỂ HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH

### 1. Xây dựng, hoàn thiện thể chế pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật

- Tổ chức thực hiện các kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật hàng năm, trọng tâm là: hoàn thiện dự án Luật Nhà ở (sửa đổi), Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi) trình Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 6 (tháng 10/2023); xây dựng dự thảo Luật Quy hoạch đô thị và quy hoạch nông thôn, bảo đảm tiến độ theo Nghị quyết số 89/2023/QH15; trình Chính phủ thông qua chính sách, trình Quốc hội thông qua Luật Quản lý và phát triển đô thị, Luật Cấp, thoát nước trong năm 2025.

- Triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao tại Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; xây dựng và thực hiện Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và các đề án của Bộ Xây dựng hàng năm.

- Tăng cường công tác rà soát, hệ thống hóa, kiểm tra, theo dõi tình hình thi hành các văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời đánh giá tác động của luật, cơ chế chính sách đã ban hành; phát hiện những vướng mắc, bất cập, chủ động đề xuất sửa đổi, bổ sung. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật để nâng cao nhận thức, ý thức tuân thủ pháp luật của người dân, doanh nghiệp và cơ quan thực thi pháp luật.

### 2. Công tác quản lý quy hoạch, kiến trúc

- Nâng cao chất lượng quy hoạch, gắn kết chặt chẽ giữa các cấp độ quy hoạch và các loại quy hoạch (quy hoạch đô thị với quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng và quy hoạch tỉnh). Tham gia góp ý, xây dựng nội dung và thẩm định các hợp phần quy hoạch thuộc lĩnh vực xây dựng trong quy hoạch vùng theo tiến độ chung và phối hợp với các địa phương trong xây dựng nội dung quy hoạch xây dựng của quy hoạch tỉnh.

- Kiểm soát chặt chẽ việc lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch bảo đảm công khai, minh bạch, đồng bộ. Tổ chức thẩm định các nhiệm vụ, đề án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ khi cơ quan tổ chức lập quy hoạch trình; tổ chức thẩm định để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch xây dựng theo quy định; cho ý kiến về đề án đối với các đề án quy hoạch chung đô thị từ loại IV trở lên và các quy hoạch xây dựng các khu chức năng khác theo pháp luật hiện hành.

- Thực hiện các công tác thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; chỉ đạo, đôn đốc công tác rà soát nâng cao chất lượng quy hoạch xây dựng nông thôn mới.



- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quy hoạch xây dựng được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phân công theo Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17/11/2017 của Chính phủ về phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu và Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 01/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường chấn chỉnh công tác quy hoạch xây dựng quản lý phát triển đô thị theo quy hoạch được duyệt.

- Tổ chức và đôn đốc thực hiện hiệu quả Luật Kiến trúc, Định hướng kiến trúc Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tiếp tục triển khai thủ tục công nhận tổ chức xã hội - nghề nghiệp, cơ sở nghiên cứu, cơ sở đào tạo đủ điều kiện thực hiện sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề kiến trúc khi có đề nghị.

- Tiếp tục triển khai thực hiện dự án Hỗ trợ Kỹ thuật tăng cường năng lực quản lý Phát triển đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu thông qua xây dựng hệ thống thông tin quản lý quy hoạch và phát triển đô thị Việt Nam (UPIS).

- Tham gia các hoạt động theo chương trình của Ủy ban điều phối các dịch vụ ASEAN và Hội đồng Kiến trúc sư ASEAN; tiếp tục triển khai các hoạt động của Ủy ban giám sát của Việt Nam để thực hiện thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau về dịch vụ kiến trúc trong ASEAN theo chức năng nhiệm vụ.

### **3. Công tác quản lý phát triển đô thị**

- Tích cực triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/BCT ngày 24/01/2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Kế hoạch hành động của Bộ Xây dựng triển khai Nghị quyết.

- Hoàn thiện hệ thống dữ liệu toàn quốc về quy hoạch phát triển đô thị, gắn xây dựng quy hoạch, kế hoạch và thực hiện quy hoạch, kế hoạch với phát triển thị trường nhà ở, bất động sản.

- Hoàn thành, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và tổ chức thực hiện hiệu quả. Ban hành và triển khai Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện công tác quản lý nhà nước về phát triển đô thị hàng năm.

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện theo đúng lộ trình và có hiệu quả Đề án phát triển đô thị Việt Nam ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, Kế hoạch phát triển đô thị tăng trưởng xanh Việt Nam đến năm 2030, Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018-2025 và định hướng đến 2030, Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021-2030.

- Đẩy mạnh nghiên cứu các mô hình phát triển đô thị gắn với vị trí địa lý, chức năng, vai trò và đặc điểm phát triển kinh tế - xã hội để làm cơ sở nghiên cứu xây dựng Luật để quản lý phát triển đô thị (đô thị vùng núi, đô thị ven biển, đô thị đảo, đô thị cửa khẩu, đô thị công nghiệp, đô thị sinh thái, đô thị du lịch, đô thị thông minh, đô thị tăng trưởng xanh, đô thị di sản, đô thị sân bay...).

#### **4. Công tác quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị**

- Nghiên cứu xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Định hướng phát triển không gian xây dựng ngầm đô thị; điều chỉnh Định hướng phát triển chiếu sáng đô thị Việt Nam; Điều chỉnh Định hướng phát triển thoát nước đô thị và khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch hành động quốc gia về giảm thiểu ngập úng đô thị.

- Tiếp tục triển khai Đề án An ninh kinh tế trong lĩnh vực cấp nước, thoát nước và xử lý chất thải rắn ; Đề án trồng 1 tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025; Chương trình quốc gia bảo đảm cấp nước an toàn và chống thất thoát, thất thu nước sạch giai đoạn 2016-2025; định hướng phát triển cấp nước đô thị và khu công nghiệp đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050; Chỉ thị số 34/CT-TTg về tăng cường công tác quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh nước sạch, bảo đảm cấp nước an toàn, liên tục.

- Tiếp tục đôn đốc các Thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức rà soát, lập và điều chỉnh, phê duyệt các quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật để tạo cơ sở thu hút đầu tư, quản lý. Đánh giá, rà soát thực trạng thoát nước, ngập úng đô thị lớn (TP. Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh...) để có phương án, giải pháp hiệu quả chống ngập úng đô thị nhằm ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu theo Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 08/6/2022 của Chính phủ.

- Tổ chức các đoàn công tác đi thực tế, làm việc với địa phương kiểm tra an toàn giao thông, mốc giới và công tác quản lý hạ tầng kỹ thuật. Phối hợp với các tổ chức trong và ngoài nước tổ chức hội thảo về nâng cao quản lý và sử dụng hiệu quả năng lượng trong chiếu sáng đô thị Việt Nam; hội thảo về công viên cây xanh.

#### **5. Về quản lý phát triển nhà ở và thị trường bất động sản**

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 33/NQ-CP ngày 11/3/2023 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ và thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển an toàn, lành mạnh, bền vững; Chiến lược phát triển nhà ở Quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2040 và Đề án Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp (giai đoạn 2021-2030).

- Hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành Nghị định hướng dẫn về quy trình, trình tự, thủ tục triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại, nhà ở xã hội và khu đô thị.

- Thực hiện các nhiệm vụ của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát, đôn đốc, hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện dự án bất động sản cho các địa phương, doanh nghiệp tại Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Tiếp tục triển khai một số nhiệm vụ thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ: Tổ công tác liên ngành tiếp tục làm việc với một số địa phương để tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn, thúc đẩy triển khai hiệu quả chính sách hỗ trợ nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, cải tạo xây dựng lại chung cư cũ; phối hợp

với Ngân hàng Chính sách xã hội xác định nhu cầu và triển khai cho vay đối với cá nhân, hộ gia đình để mua, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân; xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở theo chính sách về nhà ở xã hội; theo dõi tình hình thực hiện việc cải tạo, xây dựng nhà chung cư cũ tại các địa phương.

- Nghiên cứu, đề xuất chương trình hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo khu vực nông thôn theo chuẩn nghèo giai đoạn mới; Chương trình hỗ trợ hộ nghèo xây dựng nhà ở phòng, tránh bão, lụt và các chương trình hỗ trợ nhà ở khác.

- Tiếp tục nghiên cứu xây dựng cơ chế, chính sách, giải pháp khuyến khích, thu hút đầu tư nước ngoài vào thị trường bất động sản, khắc phục lệch pha cung - cầu sản phẩm bất động sản, chú trọng khuyến khích phát triển sản phẩm bất động sản đáp ứng nhu cầu lớn của xã hội như: nhà ở xã hội, nhà ở thương mại giá phù hợp.

- Hoàn thiện, duy trì thường xuyên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản. Thường xuyên bám sát tình hình thị trường bất động sản để kịp thời điều chỉnh, tháo gỡ những khó khăn, hạn chế, bất cập của cơ chế, chính sách, pháp luật, thiên tai, tác động của dịch COVID-19 đối với thị trường bất động sản, để đảm bảo thị trường bất động sản phát triển ổn định, lành mạnh.

## **6. Về công tác quản lý các hoạt động đầu tư xây dựng**

- Hoàn thành, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng. Nghiên cứu, đề xuất các nội dung quản lý chi phí bảo trì công trình xây dựng; làm rõ các nội dung quản lý chồng chéo trong các quy định về bảo trì công trình xây dựng và quy định về bảo trì, bảo dưỡng trong các sản phẩm dịch vụ công; giải pháp đổi mới trong lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

- Tiếp tục rà soát, xây dựng phương án cắt giảm, đơn giản điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực hoạt động xây dựng. Kiện toàn quy chế thực hiện, quy trình kiểm soát để đáp ứng tốt nhiệm vụ thẩm định dự án, thiết kế, điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân.

- Nâng cao chất lượng thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, dự toán xây dựng. Tăng cường kiểm soát chất lượng công trình xây dựng, an toàn lao động trong thi công xây dựng; thanh tra, kiểm tra sự tuân thủ, chấp hành quy định pháp luật của các chủ thể tham gia hoạt động xây dựng. Thực hiện công tác xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động, chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng và bổ sung ngân hàng câu hỏi phục vụ sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề; duy trì hoạt động ổn định của phần mềm quản lý năng lực hoạt động xây dựng và phần mềm sát hạch cấp chứng chỉ hành nghề.

- Tiếp tục triển khai Đề án Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng. Thực hiện các nhiệm vụ được giao liên quan đến Đề án Hoàn thiện hệ thống định mức và giá xây dựng sau khi Thủ tướng Chính phủ có ý kiến đối với Báo cáo tổng kết Đề án và xác định các nhiệm vụ trọng tâm cần triển khai trong các năm tiếp theo. Tổ chức thực hiện Chương trình hướng dẫn Lộ trình áp dụng Mô hình thông tin công trình (BIM)

trong hoạt động xây dựng sau khi được phê duyệt. Tập trung triển khai Đề án An ninh kinh tế trong đảm bảo chất lượng, tiến độ các dự án, công trình trọng điểm quốc gia.

- Tổ chức nghiên cứu quy hoạch, sắp xếp lại toàn bộ hệ thống định mức xây dựng do Bộ Xây dựng, các Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, các địa phương đã ban hành, gắn mã hiệu mới để bảo đảm tính hệ thống, thống nhất trong quản lý; xây dựng kế hoạch tổng thể hoàn thiện hệ thống định mức, giá xây dựng cho những năm tiếp theo; xác định danh mục các loại công tác chưa được xây dựng định mức. Vận hành, quản lý khai thác có hiệu quả Hệ thống cơ sở dữ liệu về định mức và giá xây dựng.

- Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế chính sách để thúc đẩy hợp tác Nhà nước - Tư nhân trong đầu tư xây dựng. Hoàn thiện cơ chế và công cụ quản lý chi phí đầu tư xây dựng gắn liền với phương thức đầu tư, hình thức thực hiện dự án, bao quát toàn bộ chi phí vòng đời sản phẩm xây dựng.

- Theo dõi tình hình hoạt động của các tổ chức được cấp giấy phép hoạt động cho nhà thầu nước ngoài ở Việt Nam, thông tin, phản ánh từ các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng để kịp thời phục vụ công tác quản lý nhà nước và xây dựng chính sách pháp luật. Thực hiện kiểm tra theo kế hoạch đối với công trình do Hội đồng kiểm tra; kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP đảm bảo quản lý chất lượng công trình và tuân thủ quy định về giải quyết thủ tục hành chính.

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về an toàn đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn vệ sinh lao động. Hoàn thành việc rà soát Danh mục nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm trong lĩnh vực xây dựng. Rà soát điều kiện năng lực của các tổ chức, cá nhân hoạt động kiểm định kiểm tra an toàn lao động.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra quản lý nhà nước về chi phí đầu tư xây dựng tại một số Bộ, ngành, địa phương. Tham gia các đoàn làm việc về thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công theo yêu cầu của Chính phủ. Chủ động tổ chức các đoàn làm việc với các bộ, ngành, địa phương để nắm bắt tình hình, phổ biến, hướng dẫn pháp luật, tháo gỡ, xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quản lý các hoạt động đầu tư xây dựng.

## **7. Về công tác quản lý vật liệu xây dựng**

- Hoàn thiện “Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050” và xây dựng Kế hoạch thực hiện sau khi được phê duyệt. Tiếp tục triển khai Chiến lược phát triển vật liệu xây dựng Việt Nam thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050; Đề án An ninh kinh tế trong lĩnh vực vật liệu xây dựng; Chương trình phát triển vật liệu xây không nung tại Việt Nam đến năm 2030 và các Đề án đã được phê duyệt..

- Hoàn thiện Đề án “Tăng cường công tác quản lý và sử dụng amiăng trắng trong sản xuất vật liệu xây dựng”. Hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 26/3/2021

của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh xử lý và tiêu thụ tro, xỉ, thạch cao làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng và trong công trình xây dựng.

- Tiếp tục theo dõi diễn biến thị trường vật liệu xây dựng, bảo đảm cân đối cung cầu, bình ổn thị trường, đặc biệt là các vật liệu chủ yếu; nghiên cứu rà soát, đề xuất các giải pháp quản lý việc đầu tư phát triển các sản phẩm vật liệu xây dựng khi các quy hoạch sản phẩm hết hiệu lực. Rà soát lại các tiêu chuẩn, quy chuẩn trong lĩnh vực vật liệu xây dựng để bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn trong công tác quản lý nhà nước.

- Tiếp tục nghiên cứu rà soát, đề xuất các giải pháp quản lý việc đầu tư phát triển các sản phẩm vật liệu xây dựng khi các quy hoạch sản phẩm hết hiệu lực. Tăng cường rà soát, quản lý, kiểm tra việc thực hiện các quy hoạch khoáng sản làm vật liệu xây dựng đã ban hành theo hướng khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn tài nguyên khoáng sản làm vật liệu xây dựng.

- Đôn đốc UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nghiên cứu, xây dựng Kế hoạch phát triển vật liệu xây dựng; phương án sử dụng khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường trong quy hoạch tỉnh; tăng cường rà soát, quản lý, kiểm tra việc thực hiện các quy hoạch khoáng sản làm vật liệu xây dựng đã ban hành theo hướng khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả các nguồn tài nguyên khoáng sản làm vật liệu xây dựng.

## **8. Cải cách hành chính, chuyển đổi số và xây dựng Chính phủ điện tử**

- Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các giải pháp đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động, phát huy cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Xây dựng theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW.

- Thực hiện thống kê, công bố, cập nhật và công khai TTHC trên Cổng dịch vụ công quốc gia về TTHC đảm bảo kịp thời, chính xác và nghiêm túc TTHC tại Bộ phận Một cửa; rà soát, đánh giá chi phí tuân thủ TTHC, đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC; đẩy mạnh việc thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình tại Bộ Xây dựng.

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/05/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020-2025; Đề án phân cấp trong giải quyết TTHC thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

- Tiếp tục thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của Bộ; công bố, chuẩn hóa danh mục TTHC thực hiện tại Bộ phận Một cửa; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính thuộc thẩm quyền quản lý.

- Hoàn thành triển khai xây dựng Kho dữ liệu dùng chung ngành Xây dựng. Triển khai nâng cấp Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Xây dựng kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ theo Thông tư số 01/2023/TT-BXD Quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng. Ứng dụng thí điểm hệ thống thông tin địa lý (GIS) trên Cổng thông tin quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị Việt Nam.

- Tổ chức nghiên cứu xây dựng nền tảng mô hình thông tin công trình (BIM) trong quản lý quy hoạch xây dựng, quản lý việc xây dựng theo quy hoạch và quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị trên toàn quốc.

- Thực hiện đảm bảo an toàn, an ninh thông tin để triển khai, kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác có liên quan.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch chuyển đổi số ngành Xây dựng giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Bộ Xây dựng giai đoạn 2021-2025.

## **9. Công tác thanh tra, tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo**

- *Về công tác thanh tra:* Xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động Đoàn thanh tra của Thanh tra Bộ Xây dựng; tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao năng lực chuyên môn cán bộ đoàn thanh tra gắn với đạo đức công vụ, triển khai các đoàn Thanh tra theo Kế hoạch thanh tra hàng năm theo tiến độ đề ra; chú trọng thực hiện tổng hợp bất cập của pháp luật qua thanh tra, hỗ trợ các tổ chức cá nhân tuân thủ đúng pháp luật; phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các vi phạm.

Tăng cường công tác giám sát hoạt động đoàn thanh tra, nâng cao trách nhiệm người được giao nhiệm vụ giám sát và công tác xử lý sau thanh tra; thành lập các đoàn kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện đối với các kết luận thanh tra đã có hiệu lực thi hành chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa triệt để. Triển khai phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo tại Thanh tra Bộ.

- *Về công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo:* Nghiêm túc thực hiện lịch tiếp công dân định kỳ của Bộ trưởng Bộ Xây dựng và Lãnh đạo Bộ; kiểm tra, rà soát, giải quyết kịp thời, có hiệu quả theo đúng quy định của pháp luật, phù hợp với thực tế đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền; tăng cường hoạt động quản lý Nhà nước, gắn công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo với việc hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật.

- *Về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực:* Xây dựng và triển khai kế hoạch phòng, chống tham nhũng, tiêu cực hàng năm bám sát các định hướng, yêu cầu của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và đồng chí Tổng Bí thư - Trưởng Ban Chỉ đạo.

- Tiếp tục triển khai việc kê khai, công khai và xác minh tài sản, thu nhập; triển khai kế hoạch tuyên truyền phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại một số đơn vị trực thuộc Bộ Xây dựng; nghiên cứu đề nghị sửa đổi, bổ sung hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách liên quan đến phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và phòng chống tội phạm trong lĩnh vực xây dựng. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo theo quy định, đảm bảo tiến độ, chất lượng.

## **10. Công tác sắp xếp lại doanh nghiệp và đơn vị sự nghiệp công lập**

- Triển khai thực hiện Kế hoạch sắp xếp lại (tái cơ cấu, cổ phần hóa, thoái vốn, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu) DNNN, doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước

do Bộ Xây dựng làm đại diện chủ sở hữu giai đoạn 2022-2025 theo Quyết định số 1479/QĐ-TT9 ngày 29/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Trong đó:

+ Phê duyệt Đề án/Phương án sắp xếp, tái cơ cấu doanh nghiệp giai đoạn 2021-2025 đối với Tổng công ty HUD và VICEM; thông qua Phương án sắp xếp, tái cơ cấu giai đoạn 2021-2025 đối các Tổng công ty - Công ty Cổ phần để người đại diện phần vốn nhà nước biểu quyết theo thẩm quyền;

+ Triển khai công tác thoái vốn nhà nước tại Tổng công ty cổ phần Sông Hồng và Tổng công ty Viglacera - CTCP theo kế hoạch được duyệt; thực hiện chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại Tổng công ty Xây dựng Hà Nội - CTCP sang SCIC.

- Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất của các doanh nghiệp thuộc đối tượng; xử lý các tồn tại về cổ phần hóa, quyết toán vốn nhà nước chuyển sang công ty cổ phần; thực hiện các công việc thuộc chức năng của chủ sở hữu đối với phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện các giải pháp đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động, phát huy cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Xây dựng theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW. Thực hiện các thủ tục chuyển giao các trường nghề, cao đẳng nghề, Trung tâm điều dưỡng về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và địa phương sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Xây dựng.

## **11. Công tác hợp tác, hội nhập kinh tế quốc tế**

- Tiếp tục nghiên cứu rà soát, lồng ghép, phát hiện các nội dung chưa tương thích với hội nhập quốc tế và thực hiện các cam kết quốc tế, nhất là các điều ước quốc tế Việt Nam mới gia nhập (CPTPP, EVFTA, RCEP...) để điều chỉnh trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo thực hiện tốt công tác đối ngoại và hội nhập kinh tế quốc tế, các cam kết mở cửa thị trường ngành Xây dựng.

- Tăng cường hợp tác song phương và đa phương nhằm huy động các nguồn lực cho phát triển ngành Xây dựng thông qua trao đổi chia sẻ kinh nghiệm quản lý, ứng dụng công nghệ xây dựng tiên tiến, hiện đại, vận động các chương trình, dự án ODA viện trợ không hoàn lại, đẩy mạnh thu hút đầu tư nước ngoài, mở rộng thị trường xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ ngành Xây dựng, xuất khẩu lao động. Chủ động xây dựng kế hoạch, tiếp cận các nhà tài trợ, đàm phán vận động các chương trình, dự án ODA theo lĩnh vực ưu tiên của Ngành. Chủ trì, tổ chức tốt các Kỳ họp của các Ủy ban liên Chính phủ do Bộ trưởng Bộ Xây dựng làm đồng Chủ tịch Phân ban. Theo dõi, đôn đốc, hỗ trợ các Bộ, ngành và doanh nghiệp tham gia thực hiện tốt các nội dung cam kết tại các Biên bản Kỳ họp Ủy ban liên Chính phủ. Tổng kết, xây dựng kế hoạch hợp tác mới trên cơ sở sự quan tâm và lĩnh vực ưu tiên của các bên.

- Tham gia tốt công tác hội nhập kinh tế quốc tế, công tác đàm phán các hiệp định song phương, đa phương nhằm tận dụng các ưu đãi và cơ hội thị trường để mang lại lợi ích thiết thực cho Ngành. Tổ chức công tác tuyên truyền, tham vấn và đối thoại chuyên

đề với doanh nghiệp, địa phương, tập huấn pháp luật về các cam kết và thách thức của ngành Xây dựng trong thời kỳ hội nhập. Thực hiện các cam kết hội nhập của Ngành trong WTO, APEC, ASEAN, ASEAN+. Tổ chức thực hiện tốt kế hoạch hành động của ngành Xây dựng triển khai các FTA thế hệ mới và quan trọng như CPTPP, EVFTA, RCEP.

- Tích cực vận động tài trợ ODA và vốn vay ưu đãi cho các dự án, chương trình thuộc các lĩnh vực ưu tiên của Bộ và của nhà tài trợ, đặc biệt là các chương trình phát triển nhà ở xã hội, chương trình cấp thoát nước, quản lý nước thải, chương trình phát triển đô thị xanh, thông minh, ứng phó với biến đổi khí hậu; theo dõi và quản lý chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn ODA đảm bảo hiệu quả; tổ chức đối thoại chính sách, nghiên cứu, trao đổi kinh nghiệm, bài học thực tiễn đối với các đối tác nước ngoài nhằm tăng cường hiểu biết, thừa nhận lẫn nhau và hài hòa hóa thủ tục, chính sách của các bên.